



EW80*****

EW90*****

VI TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG | MÁY GIẶT SẤY KẾT HỢP

2

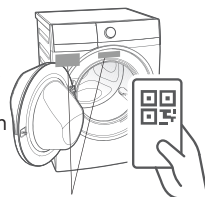
An tâm tận hưởng

Đăng ký thiết bị của bạn ngay hôm nay.

Luôn cập nhật các dịch vụ giúp cho cuộc sống trở nên tiện ích hơn, thông báo an toàn và mua sắm phụ kiện.

1. Mở ứng dụng máy ảnh trên điện thoại thông minh của bạn và trỏ vào mã QR để quét.

Mã QR đăng ký sản phẩm nằm ở mặt trước thiết bị hoặc bên trong viền cửa.



2. Nhấn vào thông báo hoặc liên kết để mở mẫu đăng ký.

3. Điền thông tin của bạn rồi an tâm tận hưởng thôi.



Tham khảo bản Hướng dẫn sử dụng đầy đủ tại www.electrolux.com.

Hoặc quét mã QR, nhấn vào logo Electrolux và tìm thiết bị của bạn.

Chào mừng bạn đến với Electrolux! Cảm ơn bạn đã chọn thiết bị của chúng tôi.



Được tư vấn cách sử dụng, thông tin sản phẩm, cách xử lý sự cố và thông tin dịch vụ tại: www.electrolux.com

DỊCH VỤ VÀ CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG

Chúng tôi khuyên bạn sử dụng phụ tùng thay thế chính hãng. Khi liên hệ với bộ phận Dịch Vụ, đảm bảo là bạn có sẵn dữ liệu sau đây. Có thể tìm thấy thông tin trên nhãn đánh giá. Model, PNC, Số Sê-ri.

- Cảnh Báo / Thông Tin Quan Trọng Về An Toàn.
 - Thông tin tổng quan và các lời khuyên.
 - Thông tin về môi trường.
- Thông tin có thể thay đổi mà không cần thông báo.

RoHS
Compliant

Phù hợp qui định về giới hạn hàm lượng hóa chất độc hại (Đáp ứng tiêu chuẩn RoHS)
(Theo Thông tư số 30/2011/TT-BCT, Việt Nam, ngày 10/08/2011)

NỘI DUNG

1. THÔNG TIN VỀ AN TOÀN	3
2. MÔ TẢ SẢN PHẨM	7
3. DỮ LIỆU KỸ THUẬT	9
4. LẮP ĐẶT	9
5. BẢNG ĐIỀU KHIỂN	14
6. CHƯƠNG TRÌNH	15
7. TÙY CHỌN VÀ THIẾT LẬP	17
8. TRƯỚC KHI SỬ DỤNG LẦN ĐẦU	21
9. SỬ DỤNG HÀNG NGÀY (CHỈ DÙNG ĐỂ GIẶT)	22
10. SỬ DỤNG HÀNG NGÀY - SẤY KHÔ (CHỈ DÙNG ĐỂ SẤY)	26
11. SỬ DỤNG HÀNG NGÀY - GIẶT & SẤY KHÔ (CHƯƠNG TRÌNH LIÊN TỤC)	26
12. GỢI Ý GIẶT	28
13. GỢI Ý SẤY KHÔ	30
14. CÁC BIỂU TƯỢNG MÃ GIẶT QUỐC TẾ	31
15. BẢO TRÌ VÀ VỆ SINH	32
16. KHẮC PHỤC SỰ CỐ	37
17. CÁC VẤN ĐỀ VỀ MÔI TRƯỜNG	42

1. THÔNG TIN VỀ AN TOÀN

1.1 Các Điều Kiện Sử Dụng

Thiết bị này nhằm mục đích sử dụng trong hộ gia đình và các ứng dụng tương tự như:

- Khu vực nhà bếp của nhân viên trong các cửa hàng, văn phòng và các môi trường làm việc khác;
- Các trang trại;
- Dành cho khách trong khách sạn, nhà trọ, và các khu vực nhà ở cùng loại;
- Cho khu vực ngủ và ăn sáng;
- Khu vực sử dụng chung trong các tòa nhà căn hộ, hoặc ở các khu vực giặt lấy ngay.

CẢNH BÁO!

Không được nối thiết bị bằng một dụng cụ bật tắt bên ngoài ví dụ bộ đặt giờ, hoặc kết nối với một đường dây thường xuyên bị bật tắt.

Vì sự an toàn của bạn và để đảm bảo sử dụng phù hợp, trước khi cài đặt và sử dụng lần đầu thiết bị này, hãy đọc tài liệu hướng dẫn sử dụng này, gồm các gợi ý và cảnh báo.

Để tránh sai sót và tai nạn không cần thiết, điều quan trọng là cần đảm bảo rằng tất cả những người sử dụng thiết bị hoàn toàn quen với với hoạt động và các tính năng an toàn của thiết bị.

Giữ lại các hướng dẫn này và đảm bảo rằng chúng vẫn đi kèm thiết bị nếu thiết bị được di chuyển hoặc bán để tất cả những ai sử dụng thiết bị đến hết thời hạn sử dụng sẽ được thông báo phù hợp về việc sử dụng và an toàn của thiết bị.

1.2 An Toàn Cho Trẻ Em

- Không để trẻ em hoặc người không đủ điều kiện sức khỏe sử dụng thiết bị nếu không có sự giám sát.
- Giám sát trẻ em để đảm bảo trẻ không chơi đùa với thiết bị.
- Các chi tiết đóng gói (màng bọc bằng nhựa, xốp polystyrene) có thể gây nguy hiểm cho trẻ em. Để những chi tiết này xa tầm tay trẻ em nhằm tránh nguy cơ ngạt thở.
- Cất giữ tất cả chất tẩy rửa ở nơi an toàn, xa tầm tay của trẻ.
- Đảm bảo trẻ em hoặc vật nuôi không leo vào trong lồng giặt.
- Máy này được cung cấp tùy chọn Khóa Trẻ Em () nhằm tránh trường hợp trẻ em nghịch phá bằng điều khiển.

1.3 An Toàn Chung

- Việc thay đổi thông số hay tìm cách điều chỉnh sản phẩm này dưới bất kỳ hình thức nào sẽ gây nguy hiểm.
- Trong suốt chương trình giặt ở nhiệt độ cao, tấm kính cửa có thể trở nên nóng. Đừng chạm vào đó !
- Hãy đảm bảo rằng vật nuôi nhỏ không leo vào bên trong lồng giặt. Để tránh tình huống này, hãy kiểm tra lồng giặt trước khi sử dụng thiết bị.
- Bất kỳ đồ vật nào chẳng hạn như đồng xu, ghim an toàn , đinh, ốc vít, đá hay bất kỳ vật nào cứng, sắc đều có thể gây ra hư hỏng lớn và không được bỏ vào máy.
- Giặt những đồ vật nhỏ chẳng hạn như vải, dây buộc, dây lưng giặt được, v.v. trong túi giặt hoặc bao gối vì những đồ vật đó có thể trôi xuống giữa lồng giặt và khoảng bên trong.
- Chỉ sử dụng liều lượng nước xả mềm vải và chất giặt tẩy theo khuyến nghị. Nếu bạn cho quá nhiều các chất này, vải hoặc thiết bị có thể bị hỏng. Hãy tham khảo khuyến nghị số lượng của hãng sản xuất.
- Không được sử dụng máy giặt để giặt những thứ có chứa xương cá voi, vải không có viền hoặc vải bị rách.
- Luôn rút phích cắm của thiết bị và tắt nguồn nước sau khi sử dụng, vệ sinh và bảo trì.
- Thiết bị này không dành cho sử dụng bởi những người (kể cả trẻ em) có thể lực, khả năng giác quan hoặc tâm thần yếu, hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức, trừ khi họ được giám sát hoặc hướng dẫn về cách sử dụng thiết bị bởi người chịu trách nhiệm về sự an toàn của họ.
- Bạn không được tìm cách tự sửa máy trong bất kỳ trường hợp nào. Công việc sửa chữa do những người thiếu kinh nghiệm thực hiện có thể gây ra thương tích hoặc hư hỏng nghiêm trọng. Liên hệ Trung Tâm Dịch Vụ địa phương của bạn. Luôn yêu cầu sử dụng linh kiện thay thế chính hãng.
- Thuốc xit xử lý trước và chất tẩy vết bẩn có thể làm hỏng các bộ phận nhựa trên thiết bị. Nếu bạn sử dụng thuốc xit xử lý trước hoặc chất tẩy vết bẩn, hãy xit chúng lên quần áo ở cách xa máy giặt.

1.4 Lắp Đặt

- Thiết bị này có trọng lượng lớn. Cần phải cẩn thận khi di chuyển thiết bị.
- Khi mở gói thiết bị, hãy kiểm tra xem nó có bị hư hỏng không. Nếu có nghi ngờ, không được sử dụng thiết bị và liên hệ Trung Tâm Dịch Vụ.
- Tất cả bulông đóng gói và vận chuyển phải được tháo ra trước khi sử dụng. Sản phẩm và tài sản có thể bị hư hỏng nặng nếu không tuân theo hướng dẫn này. Xem mục liên quan trong tài liệu hướng dẫn sử dụng.
- Sau khi lắp đặt thiết bị, hãy kiểm tra để đảm bảo thiết bị không ép lên ống nẹp và ống xả và mặt bàn không đè lên dây điện.
- Nếu máy được đặt trên sàn trải thảm, hãy điều chỉnh các chân để cho không khí lưu thông tự do.
- Hãy luôn đảm bảo rằng không có nước rò rỉ từ các ống dây và các đầu nối sau khi lắp đặt.
- Bất kỳ công việc lắp ống nào cần để lắp đặt thiết bị này cũng phải được tiến hành bởi một thợ ống nước có năng lực.
- Bất kỳ công việc điện nào cần để lắp đặt thiết bị này cũng phải được tiến hành bởi thợ điện có đủ điều kiện.

1.5 Sử Dụng

- Chỉ giặt các loại vải cho phép giặt bằng máy giặt. Tuân thủ các hướng dẫn trên từng nhãn quần áo.
- Không cho quá nhiều đồ vào thiết bị. Xem mục liên quan trong tài liệu hướng dẫn sử dụng.
- Trước khi giặt, hãy đảm bảo rằng tất cả các túi quần áo đều rỗng và các nút áo, khóa kéo đã được kéo. Tránh giặt các món đồ bị sờn hay rách và xử lý các vết ố chẳng hạn như sơn, mực, gi và cỏ trước khi giặt.
- Không được giặt quần áo đã tiếp xúc với các sản phẩm xăng dầu dễ bay hơi bằng máy. Nếu dùng nước tẩy dễ bay hơi, phải cẩn thận để đảm bảo rằng nước tẩy đã được loại bỏ khỏi quần áo trước khi bỏ vào máy.

- Không được kéo dây điện để rút phích cắm ra khỏi ổ cắm; hãy luôn cắm vào phích cắm.
- Không được sử dụng máy giặt nếu dây nguồn, bảng điều khiển, bề mặt hay bệ máy bị hư hỏng để có thể tiếp cận phía bên trong của máy giặt.
- Việc thay dây nguồn bị hỏng phải do nhà sản xuất, đại lý bảo dưỡng hoặc người có trình độ tương đương tiến hành để tránh nguy hiểm.
- Chỉ giặt các loại vải cho phép giặt bằng máy giặt. Tuân thủ các hướng dẫn trên từng nhãn quần áo.
- Không cho quá nhiều đồ vào thiết bị. Xem mục liên quan trong tài liệu hướng dẫn sử dụng.
- Trước khi giặt, hãy đảm bảo rằng tất cả các túi quần áo đều rỗng và các nút áo, khóa kéo đã được kéo. Tránh giặt các món đồ bị sờn hay rách và xử lý các vết ố chẳng hạn như sơn, mực, gi và cỏ trước khi giặt.
- Không được giặt quần áo đã tiếp xúc với các sản phẩm xăng dầu dễ bay hơi bằng máy. Nếu dùng nước tẩy dễ bay hơi, phải cẩn thận để đảm bảo rằng nước tẩy đã được loại bỏ khỏi quần áo trước khi bỏ vào máy.
- Không được kéo dây điện để rút phích cắm ra khỏi ổ cắm; hãy luôn cắm vào phích cắm.
- Không được sử dụng máy giặt nếu dây nguồn, bảng điều khiển, bề mặt hay bệ máy bị hư hỏng để có thể tiếp cận phía bên trong của máy giặt.

CHÚ Ý!

Khi ở bước Sấy khô, nhấn vào Tạm dừng sẽ tạm thời dừng chu trình giặt. Cửa sẽ tiếp tục bị khóa khi nhiệt độ bên trong lồng giặt ở mức cao và có thể gây rủi ro về an toàn. Cửa sẽ tự động mở khóa khi cảm biến của máy giặt phát hiện nhiệt độ ở mức an toàn.

Không bao giờ được dùng máy giặt sấy kết hợp trước khi kết thúc chu kỳ sấy khô trừ khi mọi đồ giặt được lấy ra nhanh chóng và trải rộng ra để nhiệt được tiêu tán đi.

Không sấy khô quần áo bằng máy giặt sấy kết hợp với dung môi làm sạch khô. Cũng không được sử dụng các sản phẩm tăng cường cho đồ giặt trong chu kỳ sấy khô.

Để giảm thiểu nguy cơ cháy trong máy giặt sấy kết hợp, cần tuân theo các điều sau:

- Đồ bị dính hoặc ngấm dầu thực vật hoặc dầu ăn sẽ gây nguy cơ cháy và không được để vào máy giặt sấy kết hợp. Các đồ giặt khi ẩm lên, gây ra quá trình ô xy hóa có thể sinh ra nhiệt. Nếu nhiệt không thoát ra được, đồ giặt có thể bị nóng tới mức bắt lửa. Chồng, xếp hoặc chất đồ bị ảnh hưởng bởi dầu có thể ngăn không cho nhiệt thoát ra vì vậy có nguy cơ gây cháy.
- Nếu không thể tránh được việc đồ vải có dính dầu thực vật hoặc dầu ăn hoặc đã bị nhiễm các sản phẩm chăm sóc tóc bị đặt vào máy giặt sấy kết hợp thì chúng cần được giặt trước bằng nước nóng với nhiều bột giặt hơn - việc này sẽ làm giảm, nhưng không loại bỏ được nguy cơ.
- Chu kỳ 'làm mát' của máy giặt sấy kết hợp được sử dụng để làm giảm nhiệt độ của đồ giặt. Không được bỏ đồ giặt ra khỏi máy giặt sấy kết hợp hoặc chồng hoặc xếp khi còn nóng.
- Các đồ giặt đã được làm sạch, giặt hoặc ngâm trước vào dầu xăng/xăng, dung môi làm sạch khô hoặc các chất gây cháy nổ khác không được đặt vào trong máy giặt sấy kết hợp.
- Các chất có khả năng gây cháy cao thường được sử dụng trong môi trường gia đình bao gồm a-xê-tôn, rượu biến tính, dầu xăng/xăng, ke-rô-zin, hóa chất tẩy bẩn (một số thương hiệu), nhựa thông, sáp và sáp tẩy.
- Các đồ giặt có chứa cao su xốp (còn gọi là bọt cao su) hoặc đồ vật có chất liệu kết cấu tương tự, không được sấy khô trong máy giặt sấy kết hợp ở chế độ nhiệt.
- Khi bị làm nóng, vải bọt cao su có thể sinh ra lửa do bị đốt cháy một cách tự nhiên.
- Các chất làm mềm vải hoặc sản phẩm tương tự không được sử dụng trong máy giặt sấy kết hợp để loại trừ tác dụng của điện tĩnh trừ khi việc làm này được khuyến nghị cụ thể bởi nhà

sản xuất chất làm mềm vải hoặc sản phẩm.

- Đồ lót có chứa vật gia cố bằng kim loại không được đặt vào trong máy giặt sấy kết hợp.
- Có thể làm hỏng máy giặt sấy kết hợp nếu các vật gia cố bằng kim loại lỏng ra trong quá trình sấy khô, có thể sử dụng giá sấy khô cho các đồ giặt này.
- Các đồ bằng nhựa như mũ tắm hoặc khăn ăn em bé không thấm nước không được đặt vào trong máy giặt sấy kết hợp.

1.6 Nối Điện

! "Nguồn điện không thích hợp có thể vô hiệu hóa bảo hành của bạn."

Kiểm tra việc lắp đặt điện gia dụng có thể chịu được tối đa theo yêu cầu (Tham khảo trang 81), vì thế nên xem xét bất kỳ thiết bị nào khác đang sử dụng.

Khi thiết bị được lắp đặt dây nguồn điện phải được tiếp cận dễ dàng.

! CẢNH BÁO!

Có thể bị điện giật! nếu máy không được tiếp đất. **KHÔNG** chạm vào quần áo ướt và phần kim loại.

Vì lý do an toàn, không sử dụng bộ chuyển đổi kép, dây nối dài và bộ chuyển đổi đa phích cắm.

! CHÚ Ý!

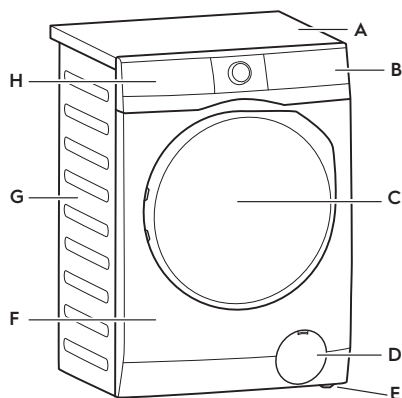
Nối máy với ổ cắm điện tiếp đất. Nhà sản xuất từ chối bất kỳ trách nhiệm nào đối với hư hại hoặc chấn thương qua việc không tuân thủ theo biện pháp phòng ngừa an toàn nêu trên.

Nếu dây nguồn điện của thiết bị cần được thay thế, điều này cần do Trung Tâm Dịch Vụ của chúng tôi thực hiện.

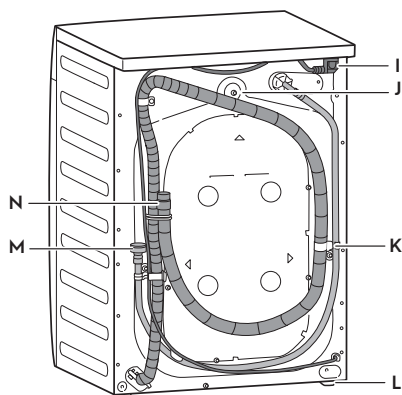


2. MÔ TẢ SẢN PHẨM

2.1 Các Bộ Phận



- A Nắp Máy
- B Bảng Điều Khiển
- C Cửa
- D Bộ Lọc Bơm Xả
- E Điều Chỉnh Mức Độ Chân Trước
- F Tấm Mặt Trước
- G Vò Máy
- H Mềm Vải
- I Dây Điện
- J Bulông Vận Chuyển
- K Bulông Vận Chuyển + Giá đỡ Ống
- L Điều Chỉnh Mức Độ Chân Đằng Sau
- M Ống Nạp Nước
- N Ống Xả



2.1.1 Ngăn chứa bột/nước giặt/nước xả vải

Thông tin về khoang ngăn chứa bột/nước giặt, Để biết chi tiết cách sử dụng bột/nước giặt và chất phụ gia, xem ở trang 22.



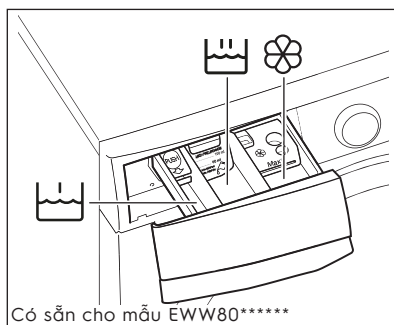
Khoang Ngâm

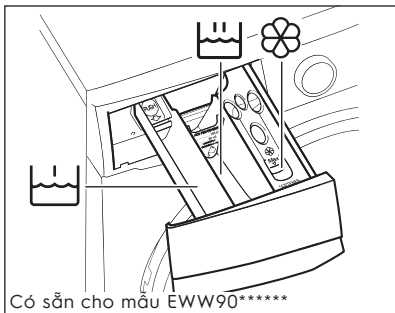


Khoang giặt chính

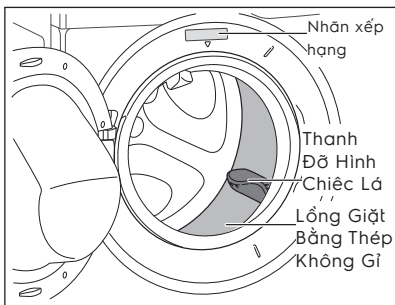


Khoang chứa nước xả vải

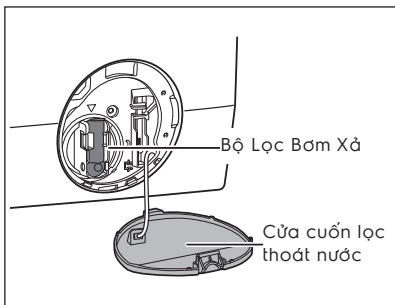




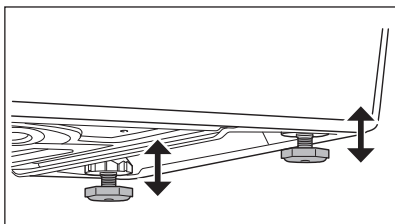
2.1.2 Cửa Máy Giặt (Khi Mở)



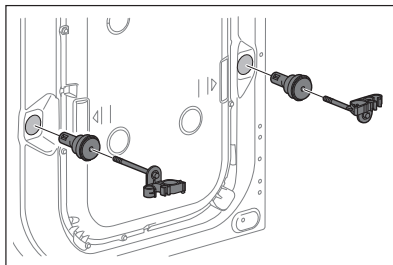
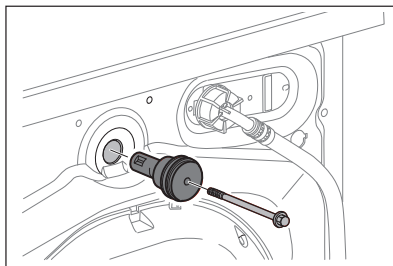
2.1.3 Bộ Lọc Bơm Xả (Khi Mở)



2.1.4 Điều Chỉnh Mức Độ Chân



2.1.5 Bulông Vận Chuyển



⚠ CHÚ Ý!

Phải tháo tất cả các bulông vận chuyển (3 Cái) trước khi sử dụng thiết bị.

2.2 Phụ Kiện

Nắp nhựa

Để đóng các lỗ trên mặt sau của máy sau khi tháo các bulông vận chuyển.



Thanh treo ống nhựa

Để treo ống xả trên mép bồn.



3. DỮ LIỆU KỸ THUẬT

Các Kích Thước H (Chiều Cao) / W (Chiều Rộng) / D (Chiều Sâu)	EW80*****: 850 x 600 x 575 mm EW90*****: 850 x 600 x 659 mm
Nguồn điện (Điện áp / Tần suất)	220 - 240 V~ / 50 Hz
Tổng điện áp hấp thụ	EW80*****: Giặt: 2000 W / Sấy khô: 1100 W EW90*****: Giặt: 2000 W / Sấy khô: 1500 W
Áp lực nguồn nước (Tối đa / Tối thiểu)	0.8 MPa / 0.05 MPa
Tốc độ vắt tối đa	1200 rpm

4. LẮP ĐẶT

4.1 Mở thùng đóng gói

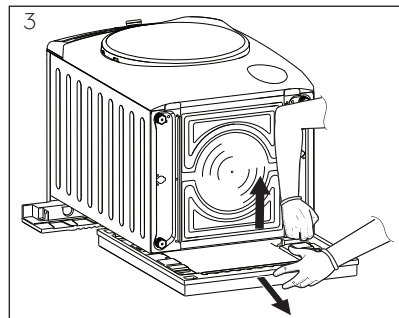
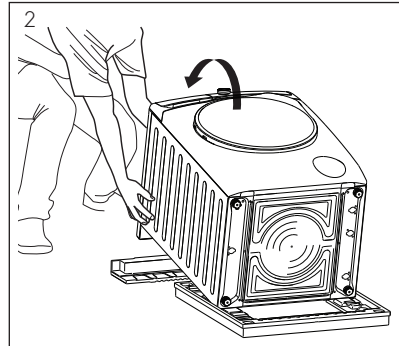
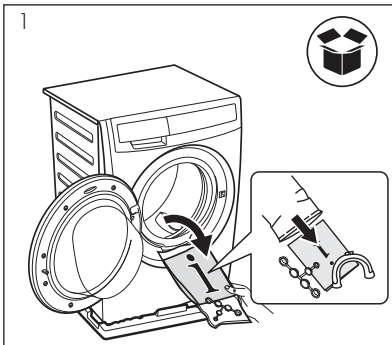
Bạn nên giữ lại tất cả vật dụng dùng trong quá trình vận chuyển để có thể sử dụng lại nếu cần di chuyển thiết bị sau này.

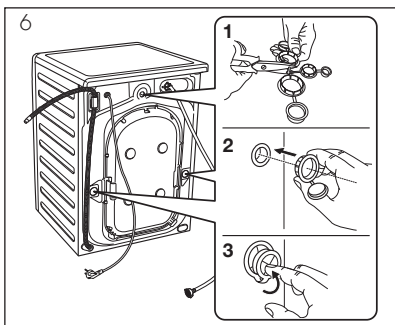
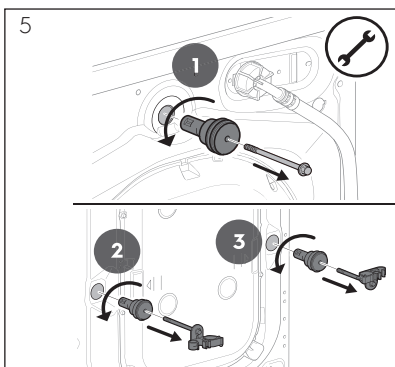
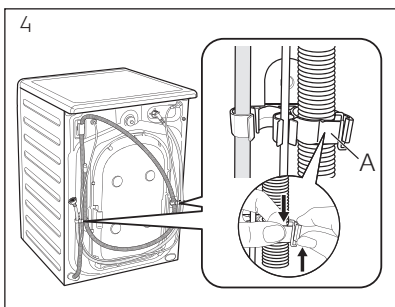
⚠ CẢNH BÁO!

Tất cả bu lông treo máy và bao bì đóng gói phải được tháo ra trước khi sử dụng thiết bị. Cần sử dụng cờ lê hoặc vít đầu lục giác số 10 để tháo bu lông treo máy ở cả 3 vị trí.

⚠ THẬN TRỌNG

Cẩn thận mặt sau khi đặt thiết bị xuống. Đảm bảo không làm hư hỏng các đường ống.



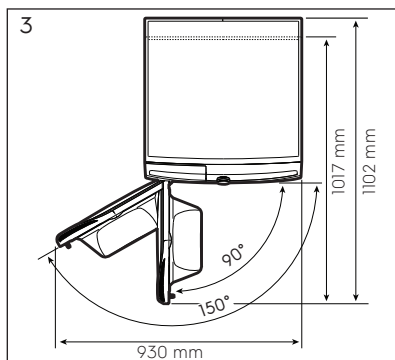
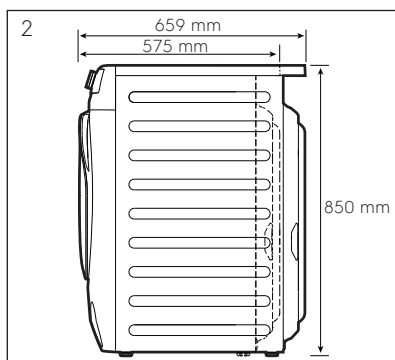
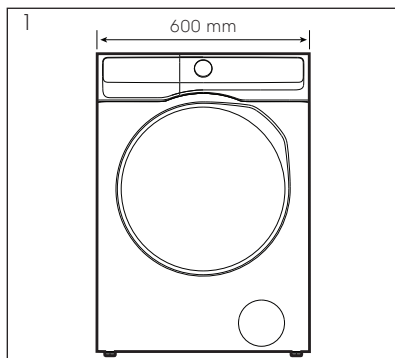


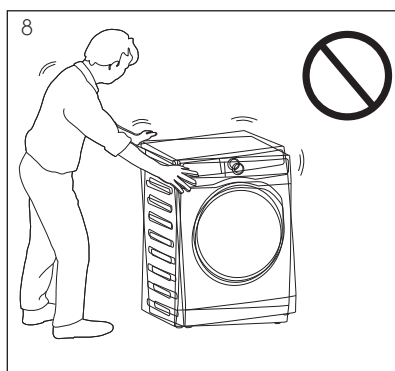
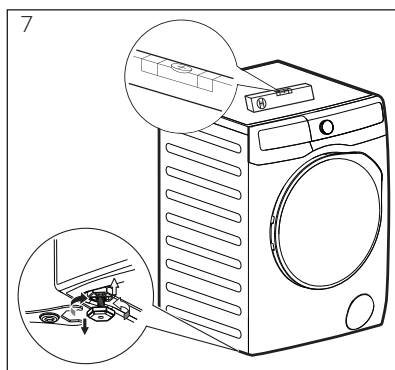
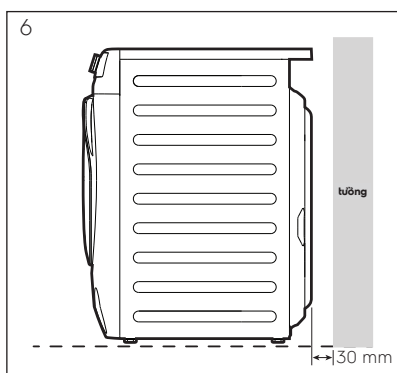
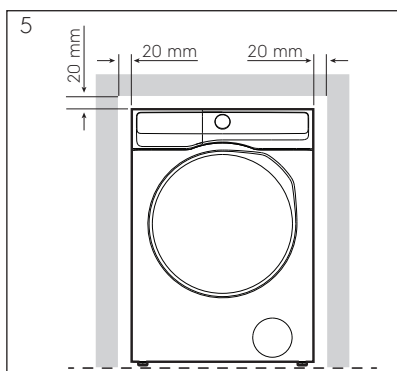
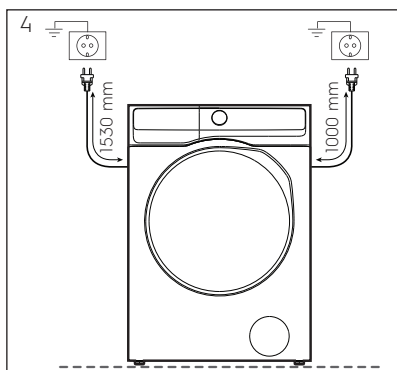
4.2 Lắp đặt máy vào vị trí



CẢNH BÁO!

Trước khi tiến hành lắp đặt, hãy đọc thông tin an toàn và kích thước của thiết bị.





⚠ THẬN TRỌNG!

Khi lắp đặt thiết bị, cần đảm bảo chân máy giặt không đè lên dây nguồn. Khi đã đặt máy cân bằng, hãy thử lắc máy qua lại.

Nếu máy rung lắc, hãy điều chỉnh các chân sao cho cân bằng và không còn bóp bênh nữa.

Không dùng bìa cứng, gỗ hoặc các vật liệu tương tự chêm dưới máy để cân bằng. Lắp đặt thiết bị trên sàn phẳng và cứng. Đảm bảo tấm lót, thảm trải sàn, v.v. không cản trở không khí lưu thông xung quanh máy.

Không lắp đặt thiết bị sau cửa có khóa, cửa trượt hoặc cửa có bản lề nằm ở phía đối diện cửa máy, khiến cửa máy giặt sấy không thể mở hoàn toàn.

4.3 Đường ống cấp nước

Nối ống cấp nước vào vòi nước bằng ren BSP 3/4". Dùng ống cấp nước đi kèm với máy.

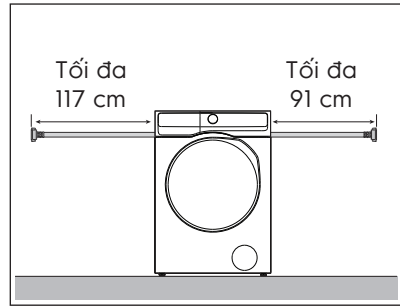
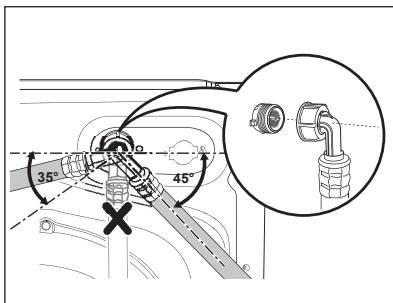
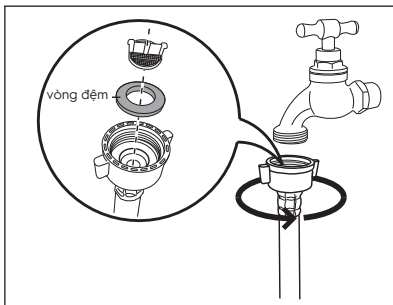
KHÔNG SỬ DỤNG CÁC LOẠI ỐNG CŨ.

Áp lực cấp nước tiêu chuẩn ở mức tối thiểu là 0,05 MPa và tối đa là 0,8 MPa.

Không được nối dài ống cấp nước.

Nếu ống cấp nước quá ngắn và bạn không muốn di chuyển vòi, hãy mua ống chuyên dụng mới dài hơn.

Nới lỏng đai ốc tròn để nghiêng ống cấp nước sang trái hoặc phải tùy theo vị trí của vòi nước. Không đặt ống cấp nước hướng xuống phía dưới. Sau khi lắp đặt ống cấp nước vào vị trí, hãy nhớ siết chặt đai ốc vòng thêm lần nữa để nước không bị rò rỉ.



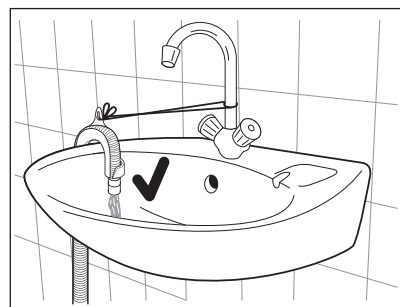
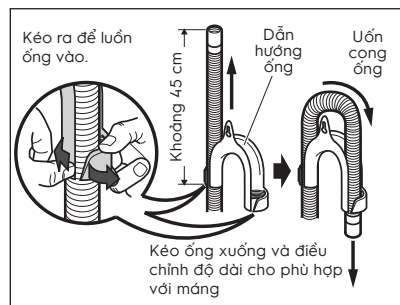
4.4 Xả nước

Đầu ống xả nước có thể lắp đặt theo ba cách:

- **Móc vào mép chậu rửa** bằng cách dùng ống dẫn nhựa đi kèm theo máy.

Hướng dẫn lắp đặt ống

Trong trường hợp này, cần giữ cho đầu ống không bị tuột ra khi máy giặt xả nước. Có thể dùng dây buộc cột đầu ống vào vòi nước hoặc gắn ống lên tường.

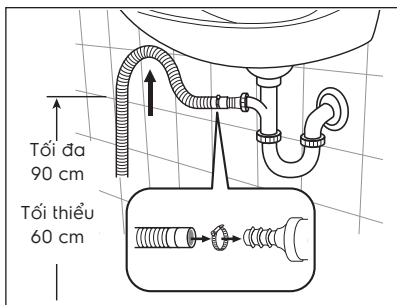




- **Nối đầu ống xả vào nhánh ống thoát nước.**

Nhánh này phải nằm cao hơn đoạn ống chữ U sao cho vị trí bẻ cong phải cao hơn mặt đất ít nhất 60 cm.

Đặt ống xả nước lên trên xi phông và dùng kẹp cố định lại, cần đảm bảo lắp đặt ống xả theo đường vòng cung nhằm tránh chất thải từ chậu rửa đi ngược vào máy giặt.

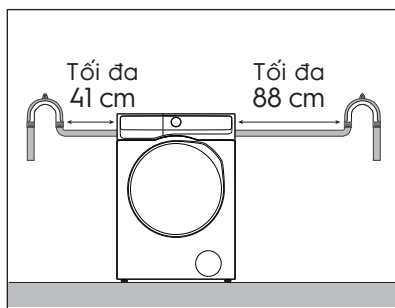
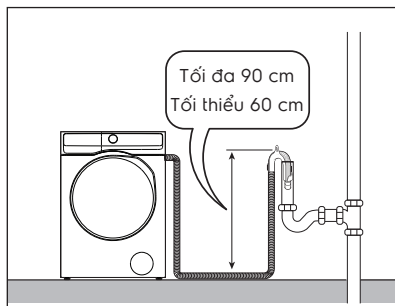


- **Bắt trực tiếp vào ống thoát nước,** ở độ cao không dưới 60 cm và không quá 90 cm.

Đầu ống xả nước phải luôn được thông hơi, nghĩa là đường kính bên trong của ống thoát nước phải lớn hơn đường kính bên ngoài của ống xả nước.

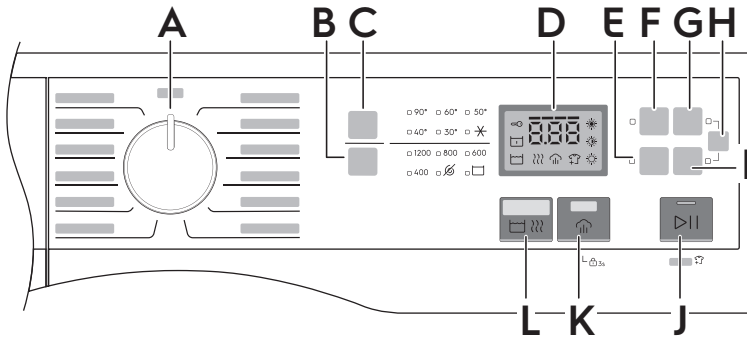
Không được xoắn hoặc gấp ống xả nước. Bố trí ống dọc theo sàn nhà, chỉ nâng cao phần gần điểm xả nước.

Để máy giặt hoạt động bình thường, ống xả nước phải được móc giữ trên miếng đỡ tương ứng đặt ở phía trên mặt sau của máy giặt.



5. BẢNG ĐIỀU KHIỂN

5.1 Mô Tả Bảng Điều Khiển



A Nút Chọn Chương Trình

B Phím Vòng vắt

C Phím Nhiệt độ

D Màn Hình Hiển Thị

E Phím Độ khô

F Phím Thời gian sấy

G Phím Xả thêm

H Tùy Chọn Ngâm

I Phím Tri hoãn khởi động

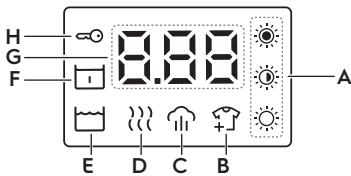
J Phím Bắt Đầu/Tạm Dừng
(Tùy chọn tạm dừng để thêm quần áo)

K Phím Hơi nước

(Tùy chọn khóa trẻ em)

L Phím Chọn Chế Độ

5.2 Màn Hình Hiển Thị



A Biểu Tượng Độ khô:

☀️: Thật Khô, ☀️: Sấy khô,
☀️: Dễ Ủi

B Thêm tùy chọn quần áo

C Biểu tượng bước Xả tăng cường

D Biểu tượng bước Sấy khô

E Biểu tượng bước Giặt

F Biểu tượng tùy chọn Ngâm

G Thời lượng chương trình/Thời gian
hẹn giờ giặt/Mã báo

H Biểu tượng khóa cửa

6. CHƯƠNG TRÌNH

6.1 Sơ Đồ Chương Trình

Chương trình; Nhiệt độ phạm vi	Tốc độ vắt tối đa (vòng/ phút)	Tải tối đa (Sấy khô quần áo)		Loại tải trọng và độ bền
		Giặt	Sấy khô	
Đồ Cotton; Lạnh đến 90°C	1200	Tối đa ¹⁾	Tối đa ¹⁾	Bông trắng và bông màu. Thông thường, đồ bẩn nhiều và đồ bẩn nhẹ.
Tiết kiệm (đồ Cottons); 40°C và 60°C	1200	Tối đa ¹⁾	Tối đa ¹⁾	Chu trình năng lượng thấp cho bông. Giảm nhiệt độ và kéo dài thời gian để đạt được kết quả giặt tốt.
Đồ mỏng và mềm; Lạnh đến 40°C	1200	4kg	-	Vải tinh tế. Bông mỏng, acrylics, viscose và polyester.
Bộ đồ giường; Lạnh đến 60°C	800	3kg	-	Chu trình giặt cho ba bộ khăn trải giường.
Giặt chăn/ mền 60p	-	-	2kg	Làm sạch và sấy khô bằng hơi nước ở 60 phút
Làm sạch lồng giặt; 60°C	-	-	-	Chu trình bảo trì bằng nước nóng để làm sạch và làm mới lồng giặt cũng như loại bỏ cặn có thể gây mùi. Để có kết quả tốt nhất, hãy sử dụng chu kỳ này mỗi tháng một lần. Trước khi chạy chu trình này, hãy lấy tất cả các mục ra khỏi trống. Đổ một cốc thuốc tẩy clo hoặc chất tẩy rửa máy giặt vào ngăn pha giặt.
Vắt	1200	Tối đa ¹⁾	Tối đa ¹⁾	Để vắt đồ giặt và xả nước trong lồng giặt. Tất cả các loại vải, ngoại trừ len và các loại vải mỏng.
Đồ thể thao; Lạnh đến 40°C	1200	4kg	-	Quần áo thể thao, sợi tổng hợp như polyester, hỗn hợp polyester/elastane, polyamide. Thích hợp để loại bỏ mồ hôi và bụi bẩn trên quần áo thể thao kỹ thuật.
Diệt khuẩn; 60°C	1200	Tối đa ¹⁾	-	Đổ bằng bông màu trắng. Chương trình giặt hiệu suất cao này kết hợp với hơi nước, loại bỏ hơn 99,99% vi khuẩn và vi-rút ²⁾ duy trì nhiệt độ trên 60°C trong suốt giai đoạn giặt; với tác động bổ sung lên sợi nhờ bước hơi, bước xả tăng cường đảm bảo loại bỏ đúng cách nước giặt và cặn vi sinh. Chương trình này cũng đảm bảo giảm thiểu thích hợp phần hoa/các chất gây dị ứng.
Giặt 15 phút; Lạnh đến 30°C	1200	1.5kg	-	Vải tổng hợp hoặc vải hỗn hợp có vết bẩn nhẹ.
Đẩy tải 45 phút; Lạnh đến 30°C	1200	Tối đa ¹⁾	4kg	Mặc quần áo cotton màu hàng ngày như áo sơ mi, áo cánh, khăn tắm và đồ lót. Lý tưởng cho mức độ đất bình thường.

Chương trình; Nhiệt độ phạm vi	Tốc độ vắt tối đa (vòng/ phút)	Tải tối đa (Sấy khô quần áo)		Loại tải trọng và độ bền
		Giặt	Sấy khô	
Giặt sấy 60 phút; 30°C đến 40°C	1200	1kg	1kg	1 KG vải hỗn hợp. Giặt và sấy khô trong 60 phút.
Tắt	-	-	-	Vị trí này là để cài đặt lại chương trình/ tắt máy.

- 1) Công suất tối đa thể hiện trên nhãn dán phía trước máy.
Mẫu: EWW8024P3WC 8/5 kg, EWW9024P3WC 9/6 kg (Công suất Giặt/ Sấy khô)
- 2) Đã xét nghiệm Staphylococcus aureus, Enterococcus faecium, Candida albicans, Pseudomonas aeruginosa và MS2 Bacteriophage trong thử nghiệm bên ngoài do Swissatest Testmaterialien AG thực hiện vào năm 2021 (Báo cáo xét nghiệm số 202120117).

6.2 Mức Tương Thích Giữa Chương Trình Giặt Và Các Chức Năng Tùy Chọn

Chương trình	Tùy chọn							
	 Không vắt	 Giữ/Xả & Dừng	 Ngâm	 Hơi nước ¹⁾	 Xả thêm	 Trì hoãn khởi động	Thời gian sấy ²⁾	Độ khô ²⁾
Đồ Cotton	■	■	■	■	■	■	■	■
Tiết kiệm (đồ Cottons)	■	■	■	■	■	■	■	■
Đồ mỏng và mềm	■	■	■	■	■	■		
Bộ đồ giường	■			■		■		
Giặt chăn/ mền 60p						■		
Làm sạch lồng giặt								
Vắt	■					■	■	■
Đồ thể thao	■	■			■	■		
Diệt khuẩn						■		
Giặt 15 phút	■	■				■		
Đầy tải 45 phút	■	■			■	■	■	■
Giặt sấy 60 phút						■		
Tắt								

- 1) Tùy chọn "Hơi nước" chỉ có thể được kết hợp với nhiệt độ từ 40 đến 90°C.
- 2) Không chọn tốc độ vắt THẤP HƠN tốc độ mà thiết bị đề xuất để tránh thời gian sấy quá lâu, từ đó giúp tiết kiệm điện. Trong mọi trường hợp, chỉ có thể giảm tốc độ vắt sau khi đã chọn chế độ sấy.

7. TÙY CHỌN VÀ THIẾT LẬP

7.1 Chức Năng Tùy Chọn

Phím Chọn Chức Chế độ Giặt/Sấy (Wash/Dry Mode)

Phím chọn chức này được sử dụng để chọn chế độ chương trình cho máy của bạn. Chế độ chương trình có sẵn là:

 Chế Độ - Chỉ Giặt (Mặc Định)

 /  Chế Độ Giặt Và Sấy

 Chế Độ - Chỉ Sấy

i Nếu một chế độ không tương thích với chương trình lựa chọn, biểu tượng "——" sẽ nhấp nháy trên màn hình cùng với âm thanh còi.

Chỉ có thể thay đổi chế độ chương trình đang chạy bằng cách tắt máy.

Phím Cài Đặt Nhiệt Độ (Temp)

Nhấn phím điều khiển này lặp đi lặp lại để tăng hoặc giảm nhiệt nếu bạn muốn giặt đồ giặt tại nhiệt độ khác với nhiệt độ máy giặt gợi ý. (Ký hiệu "✕" tương ứng với giặt nước lạnh)

Phím Chọn Vòng Vắt (Spin)

Nhấn phím điều khiển này nhiều lần để tăng hoặc giảm tốc độ vòng vắt nếu bạn muốn vắt ở tốc độ khác tốc độ mà máy giặt đề xuất.

- **No Spin () (Không Vắt)**

Tùy chọn không vắt loại bỏ tất cả các giai đoạn vắt và tăng số lần xả.

- **Rinse Hold () (Ngưng Xả)**

Bằng cách chọn chức năng này, nước trong lần xả cuối không bị rút sạch và lồng giặt xoay liên tục để ngăn đồ giặt bị nhăn.

Cửa vẫn khóa để cho biết nước phải được xả hết ra.

i Cửa vẫn khóa với nước ở trong thùng giặt. Để tiếp tục chu kỳ bạn phải nhấn  (Bắt Đầu/Tạm Dừng).

Phím Chọn Chức Năng Hơi Nước (Hygienic Care) ()

Chọn tùy chọn này để thêm khoảng 30 phút ngâm trong hơi sau chu kỳ rửa. Chỉ báo của chức năng này sẽ phát sáng.

- Hơi nước không nhất thiết thấy được bên trong thùng giặt trong chu kỳ giặt bằng hơi nước. Hơi nước được tạo ra bên dưới thùng giặt và thẩm thấu qua các lỗ lồng giặt thẩm thấu tự nhiên vào trong quần áo.
- Hơi nước có thể không xuất hiện trong toàn chu kỳ giặt hơi nước.
- Cuối chu kỳ Hơi Nước quần áo sẽ ẩm hơn, mềm hơn và tách ra khỏi lồng giặt.

i Nếu chức năng Hơi Nước được chọn, nhiệt độ xả sẽ tăng lên. Trong chu kỳ hơi nước bạn có thể nhận thấy hơi nước thoát ra từ ống xả của máy giặt, điều này là bình thường và không cần quan ngại.

Phím Xả thêm ()

Khuyến khích sử dụng tùy chọn này cho người bị dị ứng với nước giặt và ở những khu vực nơi nước rất mềm.

Nhấn phím này để thêm hai bước xả vào một chương trình. Chỉ báo của tùy chọn này sẽ được bật.

Phím Chọn Chức Năng Trì hoãn khởi động (Delay Start) ()

Chức năng này cho phép trì hoãn chương trình trong 30 phút, 60 phút hoặc 90 phút và sau đó cứ hàng giờ từ 2 đến 20 giờ.

Lệnh trì hoãn mà bạn đã chọn được chỉ ra trên màn hình hiển thị. Thời gian kết thúc sẽ tăng cho bạn thấy lệnh trì hoãn đã chọn.

Bạn phải lựa chọn chức năng này sau khi đã đặt chương trình và trước khi nhấn nút Start/Pause (Bắt Đầu/Tạm Dừng).

Bạn có thể hủy thời gian hoãn bất kỳ lúc nào, bằng cách nhấn phím điều khiển "Delay Start" (Trì hoãn khởi động) nhiều lần cho đến khi màn hình hiển thị thời gian hoãn "  ", sau đó nhấn phím điều khiển Start/Pause (Bắt Đầu/Tạm Dừng).

Phím Chọn Thời Gian Sấy (Time Dry) ()

Nếu bạn muốn thực hiện chương trình sấy khô có hẹn giờ, liên tục bấm phím điều khiển này cho đến khi đạt được thời gian theo thiết kế.

- Thời gian sấy tối đa được phép cài đặt tùy thuộc vào chương trình giặt đã chọn.
- Giá trị thời gian cuối cùng là tổng thời gian của chu kỳ giặt và sấy khô (giặt + tách rời đồ + sấy khô).
- Khi chương trình kết thúc, thiết bị sẽ tiến hành chu trình chống nhàu trong khoảng 10 phút. Trong thời gian này màn hình sẽ hiển thị thời gian còn lại là "  " và cửa máy giặt được đóng lại ().

 Nếu bạn muốn mở cửa trong khi chu trình chống nhàu đang diễn ra hoặc ngừng chu trình này, hãy ấn Start/Pause (Bắt Đầu/Tạm Dừng).

Hướng dẫn Tự chọn thời gian sấy

Loại vải	Trọng Tải (kg)	Tốc Độ Vắt (vòng/phút)	Thời Gian Để Xuất (giờ)
Vải cotton và linen (áo chòang tằm, khăn tắm, v.v....).	Tối đa ¹⁾	1200	3-4
	2.5-4.5	1200	2-3
	2	1200	1-2
Đồ vải tổng hợp hoặc hỗn hợp (áo liền quần, áo kiểu, đồ lót, quần áo mặc ở nhà bằng vải linen, v.v....).	3	1200	2-3
	1	1200	1
Len và len giặt bằng tay được.	1	1200	2

¹⁾ Công suất tối đa phụ thuộc vào từng loại model máy giặt sấy kết hợp

Phím Chọn Độ khô (Dryness)

Bấm phím điều khiển này để cài đặt mức sấy khô cho quần áo của bạn. Màn hình hiển thị tên của mức độ được đặt.

- Extra Dry (Thật Khô) 
- Cupboard Dry (Sấy khô) 
- Iron Dry (Dễ Ủi) 
- Mức sấy khô được cài đặt tùy thuộc vào chương trình giặt đã chọn.
- Thời gian tổng cộng là thời gian bao gồm các quy trình giặt + tách rời đồ + sấy, thời gian này được tính trên tải trọng mặc định.
- Khi chương trình kết thúc, thiết bị sẽ tiến hành chu trình chống nhàu trong khoảng 10 phút. Trong thời gian này màn hình sẽ hiển thị thời gian còn lại là "  " và cửa máy giặt được đóng lại ().

 Nếu bạn muốn mở cửa trong khi chu trình chống nhàu đang diễn ra hoặc ngừng chu trình này, hãy ấn Start/Pause (Bắt Đầu/Tạm Dừng).

Hướng Dẫn Tùy Chọn Độ Khô

Mức Sấy Khô	Loại Vải	Trọng Tải
Extra Dry (Thật Khô) Thích hợp cho khăn tắm hoặc chất liệu tương tự.	Vải Cotton và linen (áo choàng tắm, khăn tắm, v.v...)	đến Tối đa⁹ kg
Cupboard Dry (Sấy khô) Thích hợp với đồ cất đi không cần là	Vải Cotton và linen (áo choàng tắm, khăn tắm, v.v...)	đến Tối đa⁹ kg
	Vải tổng hợp và hỗn hợp (áo liền quần, áo choàng, đồ lót, quần áo mặc ở nhà bằng vải linen)	đến 3 kg
Iron Dry (Dễ Ủi) Thích hợp để ủi/là	Vải cotton và linen (khăn trải giường, khăn trải bàn, áo sơ mi, v.v...)	đến Tối đa⁹ kg

1) Công suất tối đa phụ thuộc vào từng loại model máy giặt sấy kết hợp

Thời Lượng Của Chu Kỳ Sấy Khô

Thời gian sấy khô có thể thay đổi theo :

- tốc độ vắt cuối cùng;
- mức độ sấy khô yêu cầu (Extra Dry hoặc Cupboard Dry hoặc Iron Dry);
- loại quần áo giặt;
- khối lượng.



Cẩn Vải

Sau khi sấy các loại vải mềm, chẳng hạn như khăn mới, bạn nên thực hiện chương trình Xả để đảm bảo rằng mọi chất cặn còn sót lại trong lồng giặt sẽ được loại bỏ hoàn toàn và không dính vào quần áo được sấy khô sau đó. Sau mỗi chu trình sấy, hãy vệ sinh bộ lọc bơm xả. Vui lòng tham khảo chương "BẢO TRÌ VÀ VỆ SINH".

Thật Khô

Nếu quần áo giặt vẫn còn quá ướt khi kết thúc chương trình, đặt một chu kỳ sấy khô ngắn khác.

Phần cuối cùng trong một chu kỳ của máy giặt - sấy khô diễn ra không có nhiệt (chu kỳ làm nguội). Điều này đảm bảo rằng quần áo giặt sẽ được lấy ra ở nhiệt độ thấp.



CẢNH BÁO!

Để ngăn ngừa việc hình thành nếp nhăn hoặc sự co rút của vải, tránh sấy khô quá nhiều.

7.2 Cài Đặt

Phím Chọn Ngâm (Soak)

Tùy chọn này cho phép bạn ngâm quần áo bẩn nhiều và đồ bị ố khi bắt đầu giặt trước giai đoạn giặt chính.

- Để kích hoạt tùy chọn, nhấn và giữ bàn di chuột "Xả thêm" và "Trì hoãn khởi động" trong khoảng 2 giây cho đến khi màn hình hiển thị biểu tượng "  ".
- Để tắt tùy chọn này, hãy nhấn và giữ lại hai bàn di chuột này trong khoảng 2 giây cho đến khi biểu tượng "  " tắt.



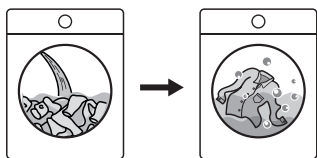
Tùy chọn này vẫn được bật ngay cả sau khi tắt thiết bị.

Tùy chọn này sẽ tăng thời lượng của chương trình được chọn lên khoảng 50 phút. Và sử dụng nhiều nước hơn từ việc giặt thông thường. Quá trình này như sau.



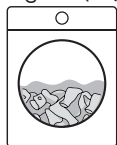
Thêm bột giặt dành cho mục "Ngâm" tại ngăn "Giặt sơ".

1. Đổ đầy nước và xoay lồng giặt (quá trình này mất khoảng 20 phút).



Sau khi nhấn nút cảm ứng **Bắt đầu/Tạm dừng**, máy sẽ bắt đầu thêm nước vào lồng giặt, lồng giặt sẽ bắt đầu quay chậm để hòa tan bột giặt và phân bố đều quần áo.

2. Ngâm (việc này mất khoảng 30 phút).



Máy sẽ bước vào quá trình ngâm, lồng giặt sẽ dừng và quay một lúc để phân phối quần áo

3. Sau khi quá trình ngâm hoàn tất, máy sẽ kiểm tra lại mực nước và bắt đầu chương trình đã chọn và tiếp tục sử dụng nước ngâm tương tự.

i Nếu bạn không muốn sử dụng nước ngâm để giặt vải, hãy làm theo các bước dưới đây:

1. Nhấn **Bắt đầu/Tạm dừng** để tạm dừng máy giặt. Sau đó xoay núm chương trình sang vị trí "Tắt" để tắt máy.
2. Thêm bột giặt vào ngăn giặt chính và chọn chương trình bạn muốn. Nhấn **Bắt đầu/Tạm dừng** lần nữa để bắt đầu chương trình đã chọn. Máy sẽ tự động phát hiện và xả nước trong lồng giặt ra ngoài và đổ nước vào lại một lần nữa để sử dụng cho việc giặt.

i Có thể chọn bất kỳ nhiệt độ nào, nhưng nên sử dụng nước "Lạnh" trong chu trình này vì nước nóng hơn có thể tạo ra một số vết bẩn.

Sử dụng lượng bột giặt được khuyến nghị cho chu trình giặt thông thường. Nếu muốn, hãy sử dụng chất tẩy hoặc chất ngâm an toàn cho vải bằng cách đổ vào ngăn chứa bột giặt.

Tính Năng Khóa trẻ em () (Child Lock)

Thiết bị của bạn được cung cấp KHÓA AN TOÀN CHO TRẺ EM cho phép bạn không giám sát thiết bị khi đóng cửa mà không phải lo lắng rằng trẻ có thể bị thương hoặc làm hỏng thiết bị.

i Đặt tùy chọn này sau khi nhấn nút cảm ứng **Khởi Động/Tạm Dừng**.

Đặt tùy chọn Child Lock (Khóa Trẻ Em):

- Để kích hoạt chức năng, nhấn và giữ nút cảm ứng "Hơi nước" khoảng 3 giây cho đến khi màn hình hiển thị biểu tượng "  ".

i Nếu quý vị nhấn bất kỳ nút cảm ứng nào trong khi Khóa Trẻ Em đang được kích hoạt, biểu tượng "  " sẽ nhấp nháy trên màn hình hiển thị 3 lần cùng với tiếng còi báo.

Các nút cảm ứng bị khóa.

- Để tắt chức năng này, hãy nhấn và giữ đồng thời bàn di chuột này cho đến khi màn hình hiển thị biểu tượng "  ".

Bật/Tắt âm báo Mở Máy và Giặt Xong

Cài đặt này cho phép bạn bật hoặc tắt âm báo khi mở máy và khi kết thúc chương trình. Ví dụ như, bạn có thể muốn tắt âm báo này khi bạn khởi động một chu kỳ giặt lúc chuẩn bị đi ngủ, để khi máy giặt xong khoảng 1 giờ sau, nó sẽ không làm phiền bạn cả đêm.

i Tiếng bíp cảnh báo lỗi chẳng hạn như các lỗi nghiêm trọng chưa được tắt.

- Để tắt tiếng còi báo, nhấn các nút cảm ứng "Nhiệt độ" và "Vòng vắt" ở cùng lúc cho đến khi biểu tượng "  " hiển thị trên màn hình cùng với âm thanh còi.

- Để trở về cấu hình mặc định, nhấn đồng thời 2 bàn di chuột này cho đến khi biểu tượng " " hiển thị trên màn hình cùng với âm thanh còi.

7.3 Bắt Đầu/Tạm Dừng (▷||), Thêm Quần Áo (↻)

Phím này có 2 chức năng:

1. Bắt Đầu/Tạm Dừng (▷||)

Sau khi bạn đã chọn chương trình và tùy chọn mong muốn, hãy nhấn bàn di chuột này để khởi động máy. Đèn báo Khởi động/Tạm dừng sẽ ngừng nhấp nháy và vẫn sáng.

Nếu bạn đã chọn tùy chọn "Tri hoãn khởi động", việc đếm ngược sẽ bắt đầu và hiển thị trên màn hình.

Để tạm dừng một chương trình đang chạy, nhấn bảng cảm ứng này để tạm dừng máy, đèn báo Bắt đầu/Tạm dừng sẽ nhấp nháy.

Để khởi động lại chương trình từ thời điểm chương trình bị gián đoạn, nhấn lại bàn di chuột này, đèn báo Bắt đầu/Tạm dừng sẽ ngừng nhấp nháy.

2. Thêm Quần Áo (↻)

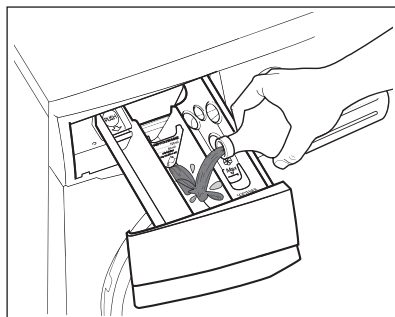
i Bạn chỉ có thể thêm quần áo nếu đèn "↻" sáng.

1. Nhấn phím "Bắt Đầu/Tạm Dừng" để dừng chương trình.
2. Đợi máy dừng hoàn toàn trước khi mở cửa (đợi biểu tượng khóa cửa " " tắt đi).
3. Thêm quần áo và đóng cửa.
4. Tiếp tục chương trình bằng cách nhấn lại phím "Bắt Đầu/Tạm Dừng".

8. TRƯỚC KHI SỬ DỤNG LẦN ĐẦU

i Trong lúc cài đặt hoặc trước khi lần đầu sử dụng bạn có thể nhận thấy một số nước trong máy. Đây là nước còn sót lại bên trong máy giặt sau khi được thử nghiệm đầy đủ tại nhà máy để đảm bảo rằng máy được giao cho khách hàng trong tình trạng hoàn hảo và không có gì phải lo lắng.

1. Đảm bảo rằng các kết nối điện và nước phù hợp với các hướng dẫn lắp đặt.
2. Cho 2 lít nước vào ngăn bột giặt cho giai đoạn giặt. Việc này kích hoạt hệ thống xả.
3. Chọn chu kỳ Đổ Cotton tại 90 °C, mà không có bất kỳ đồ giặt nào trong máy để loại bỏ tất cả cặn bẩn sinh ra từ lồng giặt sau đó bắt đầu chạy máy.



i Các hình ảnh trong sách hướng dẫn này là sơ đồ và có thể không tương ứng chính xác với sản phẩm của bạn. Nếu một bộ phận không có trong sản phẩm bạn đã mua thì sản phẩm đó vẫn hợp lệ đối với các mẫu máy khác.

9. SỬ DỤNG HÀNG NGÀY (CHỈ DÙNG ĐỂ GIẶT)

9.1 Bỏ Đồ Giặt Vào Máy

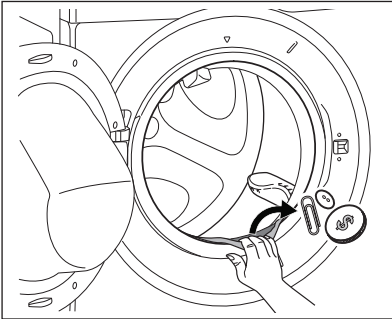
1. Mở vòi nước.
2. Cắm phích cắm vào ổ cắm điện.
3. Xoay núm này để đặt chương trình. Máy giặt sẽ đưa ra một nhiệt độ và tự động chọn số vòng vắt được cung cấp cho chương trình bạn đã chọn.

Có thể xoay núm chọn theo chiều kim đồng hồ hoặc ngược chiều kim đồng hồ.

Định vị "Tắt" để đặt lại chương trình/tắt máy.

Cuối chương trình, núm chọn phải được xoay sang vị trí "Tắt", để tắt máy.

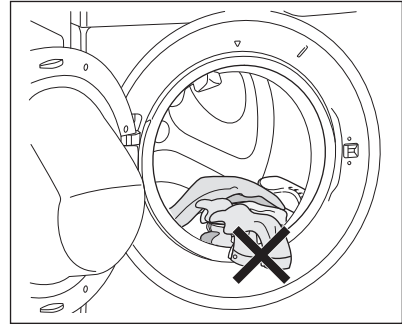
4. Mở cửa bằng cách kéo cần thận tay cầm cửa ra phía ngoài. Kiểm tra và loại bỏ các vật thể (nếu có) có thể bị mắc kẹt trong hộc.



5. Cho đồ giặt vào thùng giặt, từng chiếc một, rũ chúng ra càng nhiều càng tốt. (Tham khảo chương "GỢI Ý GIẶT", trang 28)
6. Đóng cửa lại.

⚠ CẢNH BÁO!

Chắc chắn rằng không còn đồ giặt giữa miếng đệm và cửa.

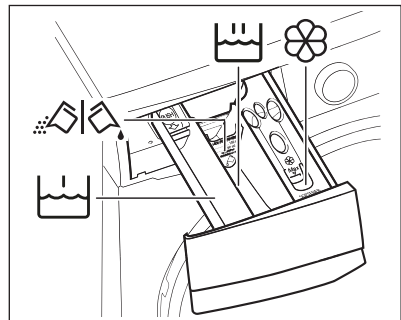


9.2 Sử Dụng Chất Giặt Tẩy

❗ Vui lòng tham khảo phần "Loại Chất Giặt Tẩy Và Lượng Chất Giặt Tẩy" trang 29 trước khi sử dụng.

❗ Các hình ảnh trong sách hướng dẫn này là sơ đồ và có thể không tương ứng chính xác với sản phẩm của bạn. Nếu một bộ phận không có trong sản phẩm bạn đã mua thì sản phẩm đó vẫn hợp lệ đối với các mẫu máy khác.

1. Ngăn đựng chất giặt tẩy. Ngăn đựng chất giặt tẩy được chia thành ba ngăn.



- **Ngăn "Ngâm"**
Ngăn này chỉ được sử dụng cho bột giặt/nước giặt khi chọn Ngâm.
- **Ngăn "Giặt Chính"**
Ngăn này được sử dụng cho bột giặt/nước giặt ở tất cả các chương trình.



Ngăn "Chất Làm Mềm Vải"

Ngăn này được sử dụng cho chất làm mềm vải.



Cửa nạp chất tẩy rửa

Đập nhẹ cửa nạp trước khi cho bột giặt hoặc nước giặt vào.

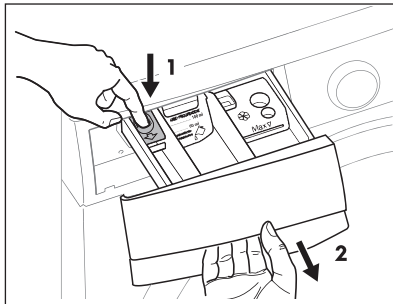


Vị trí xuống: cho chất tẩy rửa dạng lỏng.



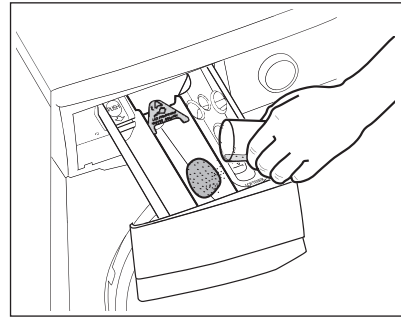
Vị trí lên: cho bột giặt

i Ở mẫu máy EWW80*****, bạn cần kéo ngăn trước khi lật.

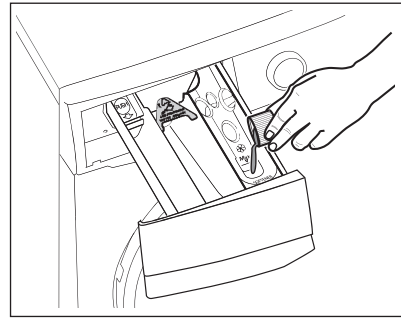


i Khi sử dụng nước giặt tẩy

- Không sử dụng bột giặt dạng gel hoặc đặc.
 - Không cho dung dịch nước giặt tẩy nhiều hơn mức tối đa.
 - Không đặt "Trì hoãn khởi động"
2. Đo lượng bột giặt và chất làm mềm vải;
- Kéo ngăn định lượng ra cho đến khi nó dừng lại.
 - Đo lượng bột giặt cần thiết, đổ vào ngăn giặt chính



- Nếu cần, đổ chất làm mềm vải vào ngăn được đánh dấu



- Đóng ngăn lại một cách nhẹ nhàng.

i Lượng được sử dụng không được vượt dấu "MAX" (tối đa) trong ngăn.

Nếu sử dụng nước xả vải ở dạng đặc, bạn nên pha loãng với nước.

Sau khi hoàn thành chu trình giặt, cặn bột giặt, nước xả và nước có thể vẫn còn trong các ngăn của máy giặt. Bạn nên vệ sinh các ngăn của máy giặt thường xuyên để loại bỏ hết cặn.

9.3 Cài Đặt Tùy Chọn

1. Nếu bạn muốn đồ giặt của mình được vắt hoặc sử dụng nhiệt độ khác với nhiệt độ mà máy giặt gợi ý, nhấn các phím điều khiển "Vòng Vắt" và "Nhiệt Độ" lặp đi lặp lại để thay đổi tốc độ vắt và nhiệt độ. Nhấn các phím điều khiển tùy chọn, nếu bạn muốn giặt đồ với các chức năng đặc biệt.

i Có thể kết hợp các chức năng khác nhau tùy thuộc vào chương trình đã chọn.

Nếu bạn chọn một tùy chọn không tương thích với chương trình giặt đã thiết lập, thông báo "----" sẽ nhấp nháy và máy phát ra tiếng bíp.

2. Nếu bạn muốn trì hoãn chương trình giặt, hãy nhấn phím điều khiển tùy chọn "Trì hoãn khởi động" lặp đi lặp lại để chọn thời gian trì hoãn máy giặt của bạn.

9.4 Bắt Đầu Chương Trình (▷|||)

Để bắt đầu một chương trình, nhấn phím điều khiển Start/Pause, Đèn hướng dẫn tương ứng sẽ bật sáng và thời gian mặc định chương trình sẽ được hiển thị trên màn hình.

Sau xấp xỉ 15 phút kể từ lúc bắt đầu chương trình:

- Thiết bị sẽ tự động điều chỉnh thời gian chạy chương trình đã chọn theo loại và khối lượng.
- Màn hình hiển thị sẽ hiển thị thời gian chạy chương trình đã điều chỉnh.

i Nếu bạn nhấn vào bất kỳ phím nào khi chương trình đang vận hành, màn hình sẽ hiển thị thông báo "----" và máy phát ra tiếng bíp. (ngoại trừ phím Bắt Đầu/Tạm Dừng)

9.5 Gián Đoạn Chương Trình

- Để tạm dừng, hãy nhấn Bắt Đầu/Tạm Dừng. Chỉ báo sẽ bắt đầu nhấp nháy.
- Nhấn lại Start/Pause. Chương trình sẽ tiếp tục.

9.6 Thay Đổi Chương Trình

Chỉ có thể thay đổi chương trình đang chạy bằng cách tắt thiết bị.

- Xoay nút chọn chương trình về vị trí "Tắt" để hủy chương trình và tắt thiết bị.

- Xoay nút chọn chương trình về vị trí chương trình mới và đặt tùy chọn mới, sau đó nhấn lại phím điều khiển "Bắt Đầu/Tạm Dừng ▷|||".

i Thiết bị sẽ không xả hết nước

9.7 Thay Đổi Tùy Chọn

Có thể thay đổi chỉ một tùy chọn nào đó sau khi đã bắt đầu chương trình.

- Nhấn phím điều khiển Bắt Đầu/Tạm Dừng. Chỉ báo sẽ bắt đầu nhấp nháy.
- Thay đổi tùy chọn.
- Nhấn lại Bắt Đầu/Tạm Dừng. Chương trình sẽ tiếp tục.

9.8 Mở Cửa

Trong khi chương trình hoặc chức năng Trì hoãn đang hoạt động thì cửa thiết bị đóng và màn hình hiển thị chỉ báo "⌂". Trước hết đặt máy TẠM DỪNG bằng cách nhấn phím điều khiển "Bắt Đầu/Tạm Dừng". Đợi cho đến khi chỉ báo khóa cửa "⌂" tắt, sau đó có thể mở cửa.

Nếu chỉ báo khóa cửa "⌂" không tắt, điều này có nghĩa là máy đang nóng lên và mức nước ở trên mép đáy cửa hoặc Lồng giặt đang xoay. Trong trường hợp này, KHÔNG THỂ mở cửa. Nếu bạn cần phải mở nó, bạn phải thoát nước để mở cửa.

⚠ CẢNH BÁO!

Nếu trường hợp khẩn cấp cần phải mở cửa ngay lập tức. Xin vui lòng đọc "Mở cửa khẩn cấp" trên trang 41.

9.9 Cuối Chương Trình

- Thiết bị tự động dừng.
- Tín hiệu âm thanh sẽ vang lên.
- Màn hình hiển thị sẽ hiển thị "E n d".
- Chỉ báo của phím điều khiển Bắt Đầu/Tạm Dừng tắt.
- Chỉ báo khóa cửa "⌂" tắt.

- Lấy đồ giặt ra khỏi thiết bị. Đảm bảo rằng không còn gì trong lồng giặt.
- Đóng cửa khép hờ, để ngăn nấm mốc và mùi hôi.
- Tắt vòi nước.

i Khi gắn kết thúc chương trình, thời gian còn lại có thể đột nhiên giảm từ 7 phút xuống đến 0 do tổng thời gian chương trình vượt quá dự tính trong giai đoạn cảm biến tải trọng. Trong một vài trường hợp (với tải cân bằng tuyệt đối) thời gian chương trình có thể ngắn hơn thời gian dự tính sau khi đã hoàn tất giai đoạn cảm biến tải trọng. Đây là một hoạt động bình thường của máy và không đáng lo vì nó không ảnh hưởng đến hoạt động của máy.

9.10 Khi Hoàn Thành Chương Trình Giặt, Nhưng Có Nước Trong Lồng giặt

(sử dụng tùy chọn "Rinse Hold)

- Lồng giặt xoay thường xuyên để ngăn đồ bị nhăn.
- Chỉ số "Bắt Đầu/Tạm Dừng" nhấp nháy để nhắc nhở bạn để ráo nước.
- Chỉ báo khóa cửa "" phát sáng. Cửa vẫn khóa.

i Bạn phải xả hết nước để mở cửa.

Để xả hết nước :

1. Nhấn bàn phím cảm ứng "Bắt Đầu/Tạm Dừng ". Thiết bị xả hết nước và quay với tốc độ quay tối đa cho chương trình được chọn.
Nếu không, trước khi nhấn bàn phím cảm ứng "Bắt Đầu/Tạm Dừng", quý vị có thể nhấn bàn phím cảm ứng "Vòng vắt ()" để thay đổi tốc độ quay. Quý vị có thể chọn "Không vắt ()" nếu muốn máy giặt chỉ xả nước, nếu bạn muốn máy chỉ xả nước.
2. Khi chương trình được hoàn thành và chỉ báo khóa cửa "" tắt, bạn có thể mở cửa.

3. Xoay núm chọn chương trình sang vị trí "Tắt" để tắt thiết bị.

i Sau khoảng 18 tiếng, nếu quý vị không nhấn bàn phím cảm ứng Bắt Đầu/Tạm Dừng, thiết bị sẽ xả hết nước và quay tự động.

9.11 Chế Độ Tạm Dừng Hoạt Động

Chế độ TẮT Tự động sẽ tắt thiết bị để giảm mức tiêu thụ năng lượng khi:

- Bạn không nhấn bất kỳ phím nào trong 5 phút trước khi nhấn "Bắt đầu/Tạm dừng".
 - Tắt cả các chỉ báo và màn hình đều sẽ tắt.
 - Đèn báo phím "Bắt đầu/Tạm dừng" sẽ nhấp nháy chậm.

i Nhấn phím bất kỳ để kích hoạt lại thiết bị.

- 5 phút sau khi chương trình giặt kết thúc, nếu bạn không tắt thiết bị, chức năng tiết kiệm điện sẽ kích hoạt.
 - Tắt cả các chỉ báo và màn hình đều sẽ tắt.
 - Đèn báo phím "Bắt đầu/Tạm dừng" sẽ nhấp nháy chậm.

i Nhấn phím bất kỳ để kích hoạt lại thiết bị.

- Màn hình sẽ hiển thị kết thúc lần giặt cuối cùng.
- Nhấn lại phím bất kỳ để hiển thị chương trình giặt cuối cùng.
- Xoay núm chọn để đặt chương trình giặt mới.

10. SỬ DỤNG HÀNG NGÀY - SẤY KHÔ (CHỈ DÙNG ĐỂ SẤY)

i Đảm bảo rằng vòi nước được mở và ống xả nước được cho vào bồn rửa hoặc nối với ống thoát nước.

1. Load the laundry. Make sure the load size does not exceed the maximum drying capacity of the machine.
2. Xoay núm xoay để đặt chương trình giặt có thể chọn tùy chọn sấy (tham khảo Sơ Đồ Chương Trình ở trang 15), dựa trên lượng quần áo của bạn, sau đó nhấn **Chế độ** để chuyển sang chế độ **Chế Độ - Chỉ Sấy**.
3. Nếu bạn muốn chọn chế độ sấy tự động, bấm "Độ khô (Dryness)" (xem trang 18) cho đến khi biểu tượng tương ứng với mức độ sấy cần xuất hiện trên màn hình.
4. Nếu bạn muốn chọn một chế độ sấy theo thời gian, nhấn nhấn "Thời gian sấy" (Time Dry)" (xem trang 18) tùy chọn cho đến khi thời gian bạn muốn xuất hiện trên màn hình.
5. Bấm "Bắt Đầu/Tạm Dừng" để khởi động chương trình. Thời gian còn lại được cập nhật mỗi phút.

6. Khi chương trình vắt khô kết thúc :

- Sẽ có tín hiệu âm thanh phát ra.
- Màn hình sẽ hiển thị lần lượt "E n d" và "Anticrease" (Đoạn Chống Nhàu).
- Đèn báo khóa cửa "E" vẫn sáng.
- Thiết bị sẽ thực hiện chu trình chống nhàu trong khoảng 10 phút. Sau khi chu trình chống nhàu hoàn tất, đèn báo khóa cửa "E" sẽ tắt. Màn hình sẽ hiển thị lần lượt "E n d" (Kết thúc chu trình).

i Nếu bạn muốn mở cửa trong khi chu trình chống nhàu đang diễn ra hoặc ngừng chu trình này, hãy ấn Bắt Đầu/Tạm Dừng.

7. xoay núm chọn chương trình sang vị trí "Tắt" để tắt thiết bị.

⚠ CẢNH BÁO!

Sau khi kết thúc chu trình sấy khô. Quần áo trong lồng giặt vẫn còn nóng. Vì sự an toàn của bạn, đề nghị để cửa mở một thời gian để giảm nhiệt độ trước khi lấy quần áo ra.

11. SỬ DỤNG HÀNG NGÀY - GIẶT & SẤY KHÔ (CHƯƠNG TRÌNH LIÊN TỤC)

11.1 Chương trình giặt + Lựa chọn Độ khô

1. Cho quần áo giặt vào, đổ chất giặt tẩy và làm mềm vải vào trong ngăn thích hợp.
2. Xoay núm xoay để đặt chương trình giặt có thể chọn tùy chọn sấy (tham khảo Sơ Đồ Chương Trình ở trang 15), dựa trên lượng quần áo của bạn, sau đó nhấn **Chế độ** để chuyển sang chế độ **Chế Độ Giặt Và Sấy**.
3. Chọn các tùy chọn cần thiết bằng cách nhấn các phím có liên quan.

Nếu có thể, không chọn tốc độ vắt thấp hơn để xuất để tránh kéo dài thời gian sấy do đó tiết kiệm năng lượng.

4. Thiết lập mức độ sấy khô bằng cách nhấn "Độ khô (Dryness)". Màn hình hiển thị trong suốt chu trình giặt và sấy khô.

i Nếu chương trình không tương thích với tùy chọn sấy được chọn, biểu tượng "—" sẽ nhấp nháy trên màn hình.

5. Bấm "Bắt Đầu/Tạm Dừng" để khởi động chương trình. Thời gian còn lại được cập nhật mỗi phút.

6. Khi kết thúc chương trình, xoay núm chọn chương trình sang vị trí "Tắt" để tắt thiết bị.

CẢNH BÁO!

Sau khi kết thúc chu trình sấy khô. Quần áo trong lồng giặt vẫn còn nóng. Vì sự an toàn của bạn, đề nghị để cửa mở một thời gian để giảm nhiệt độ trước khi lấy quần áo ra.

 Nếu bạn muốn mở cửa trong khi chu trình chống nhàu đang diễn ra hoặc ngừng chu trình này, hãy ấn Bắt Đầu/Tạm Dừng ▷||.

Một số tùy chọn mức độ sấy khô không có sẵn đối với một số chương trình sấy khô.

Khi "Để Ủ  tùy chọn được chọn, lần hiển thị sẽ được điều chỉnh sau khoảng 15 phút từ khi bắt đầu chương trình, dựa trên các loại máy giặt và kích thước tải. Màn hình sẽ hiển thị thời gian điều chỉnh mới.

Khi "Thật Khô  hoặc "Sấy khô  được chọn, thời gian hiển thị sẽ được điều chỉnh vào cuối của chu trình sấy khô. Trong trường hợp số lượng giặt thấp hơn so với khả năng chịu tải tối đa, thời gian còn lại có thể đột ngột giảm từ ví dụ khoảng 50 phút để 10.

11.2 Chương trình giặt + Lựa chọn Thời gian sấy

1. Cho quần áo giặt vào, đổ chất giặt tẩy và xả vải vào trong ngăn thích hợp.
2. Xoay núm xoay để đặt chương trình giặt có thể chọn tùy chọn sấy (tham khảo Sơ Đồ Chương Trình ở trang 15), dựa trên lượng quần áo của bạn, sau đó nhấn **Chế độ** để chuyển sang chế độ **Chế Độ Giặt Và Sấy**.

3. Chọn các tùy chọn cần thiết bằng cách nhấn các phím chọn có liên quan. Nếu có thể, không chọn tốc độ vắt thấp hơn máy để xuất để tránh kéo dài thời gian sấy do đó tiết kiệm năng lượng.

4. Đặt thời gian sấy bằng cách nhấn "Thời gian sấy  (Time Dry)". Màn hình hiển thị trong suốt chu trình giặt và sấy khô.

 Nếu chương trình không tương thích với tùy chọn sấy được chọn, biểu tượng "———" sẽ nhấp nháy trên màn hình.

5. Bấm "Bắt Đầu/Tạm Dừng" để khởi động chương trình. Thời gian còn lại được cập nhật mỗi phút.
6. Xoay núm bộ chọn chương trình sang vị trí "Tắt" để tắt thiết bị.

CẢNH BÁO!

Sau khi kết thúc chu trình sấy khô. Quần áo trong lồng giặt vẫn còn nóng. Vì sự an toàn của bạn, đề nghị để cửa mở một thời gian để giảm nhiệt độ trước khi lấy quần áo ra.

 Nếu bạn muốn mở cửa trong khi chu trình chống nhàu đang diễn ra hoặc ngừng chu trình này, hãy ấn Bắt Đầu/Tạm Dừng.

Nếu bạn chỉ đặt sấy khô 10 phút, thiết bị sẽ chỉ thực hiện giai đoạn làm nguội.

12. GỢI Ý GIẶT

12.1 Phân Loại Đồ Giặt

Tuân theo các biểu tượng mã giặt trên mỗi nhãn quần áo và hướng dẫn giặt của nhà sản xuất. Phân loại đồ giặt như sau: đồ trắng, đồ nhuộm màu, đồ sợi tổng hợp, đồ dễ hỏng, đồ len.

12.2 Nhiệt Độ

Nhiệt độ	Độ bẩn
90°C	Đối với vải bông trắng và vải linen bị bẩn thông thường (chẳng hạn như khăn trải bàn trà, khăn trải bàn, ga giường...).
60°C 50°C	Đối với quần áo bị bẩn bình thường, bền màu (chẳng hạn áo sơ mi, váy ngủ, bộ đồ ngủ.) bằng linen, cotton hoặc sợi tổng hợp và đối với vải cotton trắng bị bẩn nhẹ (chẳng hạn quần lót).
40°C 30°C Lạnh	Đối với đồ dễ hỏng (chẳng hạn như màn cửa dạng lưới), đồ giặt hỗn hợp gồm sợi tổng hợp và đồ len dán nhãn len mới nguyên chất, có thể giặt máy, không co.

12.3 Trước Khi Bỏ Đồ Giặt Vào Máy

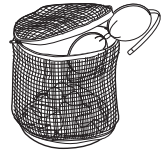
- Đảm bảo rằng không có bất cứ vật kim loại nào còn lại trong đồ giặt (ví dụ: kẹp tóc, chốt an toàn, ghim).



- Đóng nút bao gối, kéo khóa kéo, móc và khuy bấm. Bộc dây lưng hay băng dài.



- Giặt áo ngực, ống quần và các đồ chuyên dụng khác bằng túi giặt lưới mà bạn có thể mua trong siêu thị.



- Đảm bảo rằng bạn giặt đồ tích bụi vải riêng biệt với đồ sinh bụi vải.
- Không bao giờ giặt đồ trắng và đồ màu cùng nhau. Đồ trắng có thể mất đi "độ trắng" trong quá trình giặt. Các đồ màu mới có thể ra màu trong lần đầu tiên; do đó chúng cần được giặt riêng.
- Loại bỏ vết ố khó giặt trước khi giặt.
- Chà những chỗ bị bẩn đặc biệt bằng chất giặt tẩy chuyên dụng hoặc bột giặt. Xử lý cẩn thận với màn cửa. Tháo móc hoặc buộc chúng chặt lại trong túi hoặc lưới.

12.4 Khối Lượng Tối Đa

Tải khuyến nghị được chỉ định trong Sơ Đồ Chương Trình phần (Tham khảo trang 15).

Các quy tắc chung:

Trọng lượng quần áo	Định lượng
Vải cotton và vải linen:	đầy lồng giặt nhưng không nén quá chặt;
Vải tổng hợp:	không đầy quá một nửa lồng giặt;
Vải dễ hỏng và đồ len:	không đầy quá một phần ba lồng giặt.

Việc giặt khối lượng tối đa giúp sử dụng nước và năng lượng hiệu quả nhất. Đối với đồ giặt rất bẩn, giảm bớt kích cỡ khối lượng.

12.5 Loại Bỏ Vết Bẩn

Các vết bẩn cứng đầu không thể loại bỏ chỉ bằng nước và bột giặt. Do vậy nên xử lý các vết bẩn trước khi giặt.

Vết máu: xử lý vết máu tươi bằng nước lạnh. Đối với vết máu khô, ngâm qua đêm trong nước với bột giặt chuyên dụng sau đó chà trong xả phòng và nước.

Són dầu: làm ẩm vết bẩn bằng xăng, đặt quần áo trên tấm vải mềm và thoa lên vết bẩn; làm một vài lần như thế.

Vết bẩn dầu mỡ khô: làm ẩm bằng nhựa thông, đặt quần áo trên bề mặt mềm và thoa lên vết bẩn bằng đầu ngón tay và tấm vải bông.

Gỉ sắt: axit oxalic hòa tan trong nước nóng hoặc sản phẩm loại bỏ gỉ sắt được sử dụng trong nước lạnh. Chú ý các vết gỉ sắt đã cũ bởi vì cấu trúc xenlulo đã bị phá hỏng và vải có xu hướng bị thủng lỗ.

Vết mốc: xử lý bằng thuốc tẩy, rồi xả sạch (chỉ đồ trắng và đồ nhuộm bền màu).

Nhựa cây: xoa nhẹ xả phòng và xử lý bằng thuốc tẩy (chỉ đồ trắng và đồ nhuộm bền màu).

Vết bút bi và keo dán: làm ẩm bằng axeton (*), đặt quần áo trên tấm vải mềm và thoa lên vết bẩn.

Vết son: làm ẩm bằng axeton (*) như trên rồi sau đó xử lý vết bẩn bằng cồn methylate hóa. Loại bỏ bất kỳ vết còn lại nào khỏi vải trắng bằng thuốc tẩy.

Rượu vang đỏ: ngâm trong nước và bột giặt, xả và xử lý bằng axit axetic hoặc citric rồi sau đó xả sạch. Xử lý bất kỳ vết còn lại nào bằng thuốc tẩy.

Vết mực: tùy thuộc vào loại mực, trước tiên làm ướt vải bằng axeton (*), rồi bằng axit axetic; xử lý bất kỳ vết còn lại nào trên vải trắng bằng thuốc tẩy rồi sau đó xả sạch hoàn toàn.

Vết nhựa đường: trước tiên xử lý bằng chất tẩy bẩn, cồn methylate hóa hoặc benzen, sau đó chà với bột giặt.

(*) không sử dụng axeton trên lụa nhân tạo.

12.6 Loại Chất Giặt Tẩy Và Lượng Chất Giặt Tẩy

Cần sử dụng bột giặt có ít bọt xả phòng cho máy giặt này để tránh các vấn đề quá nhiều bọt, kết quả giặt không đạt yêu cầu và gây hại cho máy.

Bột giặt có ít bọt xả phòng được thiết kế cho máy giặt cửa trước được dán nhãn "Cửa Trước", "hiệu quả cao", "HE", chẳng hạn như bột giặt Cold Power cho Máy Giặt Cửa Trước hoặc "Matic".

Không sử dụng sai loại bột giặt, chẳng hạn như bột giặt cho Máy Giặt Cửa Trên, bột Giặt Tay hoặc các sản phẩm Gốc Xà Phòng tắm trong máy giặt cửa trước. Điều này có thể gây ra quá nhiều bọt, thời gian chu kỳ dài hơn, tốc độ vắt thấp, giữ kém và quá tải động cơ.

Lượng Chất Giặt Tẩy Được Sử Dụng

Lựa chọn loại chất giặt tẩy và sử dụng đúng định lượng không chỉ ảnh hưởng đến năng suất giặt mà còn giúp tránh được lãng phí và bảo vệ môi trường.

Mặc dù có khả năng tự phân hủy, chất giặt tẩy có chứa một lượng lớn các chất có thể phá vỡ sự cân bằng tinh tế của tự nhiên.

Lựa chọn và định lượng chất giặt tẩy sẽ phụ thuộc vào;

- loại vải (vải mỏng, vải cotton, vải len, v.v.);
- màu sắc quần áo;
- khối lượng;
- mức độ quần áo bẩn;
- nhiệt độ giặt;
- độ cứng của nước được sử dụng.

Độ cứng của nước được phân loại dựa theo "độ" cứng.

Bạn có thể lấy thông tin về độ cứng của nước trong khu vực mình từ công ty cung cấp nước tương ứng hoặc chính quyền địa phương bạn.

Bạn có thể thử sử dụng lượng chất giặt tẩy theo đúng hướng dẫn của nhà sản xuất sản phẩm sau đó so sánh kết quả giặt theo danh sách bên dưới và điều chỉnh tương ứng lượng chất giặt tẩy được sử dụng cho lần giặt tới.

Không đủ chất giặt tẩy gây ra:

- quần áo trong lồng giặt chuyển sang màu xám,
- quần áo vẫn bị nhờn mỡ.

Quá nhiều chất giặt tẩy gây ra:

- nhiều bọt,
- giảm hiệu quả giặt,
- xả/giữ không sạch.

Sử dụng ít chất giặt tẩy hơn nếu:

- bạn giặt ít hơn,
- quần áo được giặt ít bị bẩn,
- nhiều bọt trong quá trình giặt.

13. GỢI Ý SẤY KHÔ

13.1 Chuẩn Bị Chu Trình Sấy

Như máy sấy, thiết bị hoạt động trên nguyên tắc ngưng tụ.

Do đó, các vòi nước phải được mở và các ống cống phải thoát nước trong một bể chứa hoặc vào ống cống, ngay cả trong chu kỳ khô.

i Trước khi bắt đầu chương trình sấy khô, đảm bảo rằng khối lượng sấy không vượt mức tối đa, để máy vận hành hiệu quả. (Tham khảo trang 15)

- Ngoài ra, các loại vải có chứa dư lượng kem dưỡng ẩm hoặc thuốc xịt tóc, dung môi sơn móng tay hoặc các giải pháp tương tự không được máy sấy khô để tránh sự hình thành của hơi có hại.

Các chất giặt tẩy và xả vải phải được đặt trong ngăn thích hợp trước khi bắt đầu chương trình giặt.

i Nếu sử dụng chất giặt tẩy dạng lỏng, hãy lựa chọn chương trình không cần Giặt sơ.

13.2 Quần Áo Không Thích Hợp Sấy

- các mặt hàng đặc biệt mỏng như rèm cửa tổng hợp, len và lụa, hàng may mặc với trang trí kim loại, vớ nylon, hàng may mặc cổng kênh như áo khoác có mũ, bao gối giường, mền, túi ngủ và chăn không được máy sấy khô.
- Tránh phơi quần áo tối màu với đồ sáng màu để có sợi vải như khăn tắm vì chúng có thể bị bám các lông tơ.
- Lấy quần áo ra khỏi lồng giặt đã xong sấy khô.
- Để tránh tĩnh điện khi sấy khô được hoàn thành, sử dụng chất làm mềm vải hoặc nước xả đặc biệt cho máy sấy.
- Quần áo có lót đệm bằng bọt cao su hoặc các vật liệu tương tự như bọt cao su không được máy sấy khô; nó có thể gây ra hỏa hoạn.

13.3 Chỉ Dẫn Trên Nhãn Quần Áo

Với phương pháp sấy, hãy làm theo các chỉ dẫn trên nhãn của nhà sản xuất:

-  = Có thể Sấy khô
-  = Sấy ở nhiệt độ trung bình.
-  = Sấy khô ở nhiệt độ giảm
-  = Không sấy khô.

13.4 Thời gian của chu trình sấy

Thời gian sấy có thể thay đổi tùy thuộc vào:

- tốc độ vắt cuối cùng;
- mức độ khô cần có. (Thật Khô, Sấy khô, Dễ Ủi);
- loại hình giặt ủi;
- trọng lượng tải.

Thời gian sấy trung bình cho một chương trình sấy theo thời gian được chỉ định trong tùy chọn "Thời gian sấy ". Sẽ giúp bạn sấy khô quần áo của bạn một cách thích hợp hơn, theo các loại vải khác nhau.

13.5 Thệt Khô

Nếu quần áo giặt vẫn còn quá ướt khi kết thúc chương trình, đặt một chu kỳ sấy khô ngắn khác.

**CẢNH BÁO!**

Để ngăn ngừa việc hình thành nếp nhăn hoặc sự co rút của vải, tránh sấy khô quá nhiều.

14. CÁC BIỂU TƯỢNG MÃ GIẶT QUỐC TẾ

 Biểu tượng này xuất hiện trên nhãn vải để giúp bạn lựa chọn cách tốt nhất để xử lý đồ giặt của mình.

 Giặt mạnh	 Nhiệt độ giặt tối đa 95 °C	 Nhiệt độ giặt tối đa 60 °C	 Nhiệt độ giặt tối đa 40 °C	 Nhiệt độ giặt tối đa 30 °C	 Giặt tay	 KHÔNG giặt tại tất cả các trường hợp
 Giặt nhẹ		 60	 40	 40	 30	
 Tẩy trắng	 Tẩy trắng bằng clo			 KHÔNG tẩy trắng		
 Là	 Là/ủi nhiệt độ tối đa 200 °C	 Là/ủi nhiệt độ tối đa 150 °C	 Là/ủi nhiệt độ tối đa 110 °C	 KHÔNG là/ủi		
 Giặt khô	 Giặt khô trong tất cả dung môi	 Giặt khô trong tetracloetylen, dầu, cồn nguyên chất, R 111 & R 113		 Giặt khô trong dầu, cồn nguyên chất và R 113	 KHÔNG Giặt khô	
 Sấy	 Làm Phẳng	 Trên dây	 Trên móc treo quần áo	 Nhiệt độ trung bình  Nhiệt độ thấp Sấy Khô		 KHÔNG sấy khô

15. BẢO TRÌ VÀ VỆ SINH

⚠ CẢNH BÁO!

Bạn phải NGẮT thiết bị khỏi nguồn điện, trước khi thực hiện bất kỳ công việc vệ sinh hoặc bảo trì nào.

15.1 Vệ Sinh Bên Ngoài

Chỉ vệ sinh thiết bị bằng xà phòng và nước ấm. Làm khô hoàn toàn tất cả các bề mặt.

⚠ CHÚ Ý!

Không sử dụng cồn, dung môi hoặc sản phẩm hóa chất.

15.2 Khử Cặn

Nước chúng ta thường dùng đều chứa vôi. Nên sử dụng bột làm mềm nước theo định kỳ trong máy.

Không làm điều này chung với bất kỳ việc giặt đồ nào và theo các hướng dẫn của nhà sản xuất bột làm mềm nước.

Điều này sẽ giúp ngăn việc hình thành cặn vôi.

15.3 Sau Mỗi Lần Giặt

Để cửa mở trong một lúc. Điều này giúp ngăn chặn nấm mốc và mùi đọng lại hình thành bên trong thiết bị.

Để cửa mở sau khi giặt cũng sẽ giúp bảo quản gioăng cửa.

15.4 Giặt Bảo Trì Với Chương Trình "Làm sạch lồng giặt"

Với việc sử dụng chế độ giặt ở nhiệt độ thấp, có thể cặn sẽ tích tụ bên trong lồng giặt.

Chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng chương trình "Làm sạch lồng giặt" để vệ sinh lồng giặt thường xuyên để loại bỏ sạch cặn.

Để chạy chế độ giặt bảo trì:

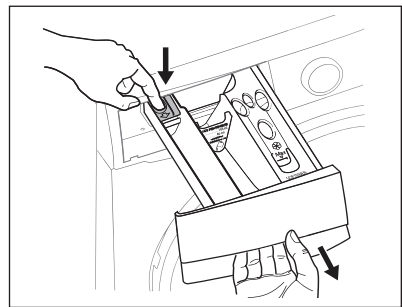
- Cẩn để lồng giặt trống.
- Chọn chương trình "Làm sạch lồng giặt".
- Nhấn Start/Pause để bắt đầu chương trình.

15.5 Vệ Sinh Ngăn Dựng Chất Giặt Tẩy

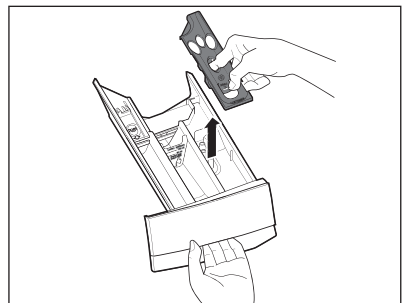
❶ Các hình ảnh trong sách hướng dẫn này là sơ đồ và có thể không tương ứng chính xác với sản phẩm của bạn. Nếu một bộ phận không có trong sản phẩm bạn đã mua thì sản phẩm đó vẫn hợp lệ đối với các mẫu máy khác.

Ngăn đựng chất giặt tẩy cần được vệ sinh thường xuyên. Tháo ngăn bằng cách nhấn chốt xuống và kéo ra.

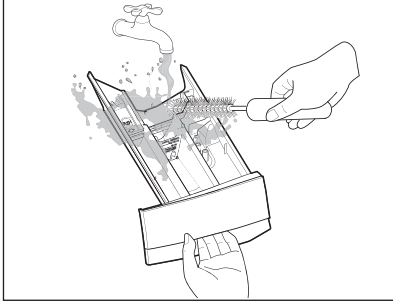
Rửa sạch ngăn dưới vòi nước để loại bỏ bất kỳ vết xà phòng bị đóng cặn nào.



Để hỗ trợ việc làm sạch, phần trên cùng của ngăn chất giặt tẩy cần được tháo ra.

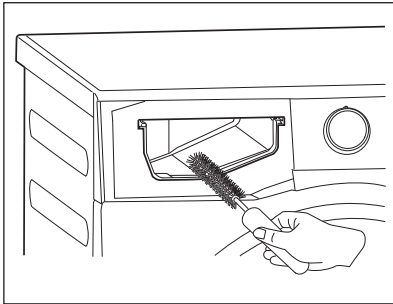


Làm sạch ngăn chứa bằng bàn chải đánh răng cũ dưới vòi nước.



15.6 Vệ Sinh Hốc Ngăn

Sau khi đã tháo ngăn ra, sử dụng bàn chải nhỏ để vệ sinh hốc, đảm bảo rằng tất cả cặn lắng bột giặt được loại bỏ khỏi phần trên và phần dưới của hốc. Cho ngăn vào lại và chạy chương trình xả mà không có quần áo nào ở trong lồng giặt.



15.7 Vệ Sinh Bơm

i Thường xuyên kiểm tra bơm xả và chắc chắn rằng bơm sạch.

Vệ sinh bơm nếu:

- Thiết bị không xả nước.
- Lồng giặt không thể xoay.
- Thiết bị sinh ra tiếng ồn bất thường do bị tắc nghẽn bơm xả.
- Màn hình hiển thị mã báo động do gặp vấn đề với đường ống xả nước.

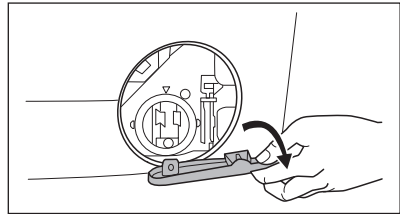
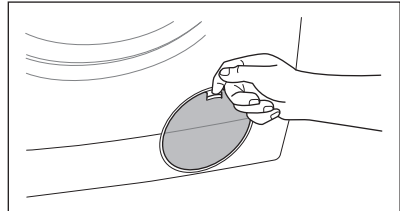
⚠ CẢNH BÁO!

Tháo phích cắm ra khỏi ổ cắm điện.

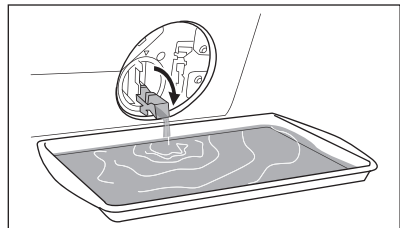
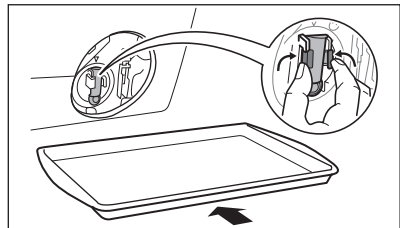
Không tháo bộ lọc ra trong khi thiết bị hoạt động. Không vệ sinh bơm xả nếu nước trong thiết bị còn nóng. Nước phải lạnh trước khi bạn vệ sinh bơm xả.

Để vệ sinh bơm xả:

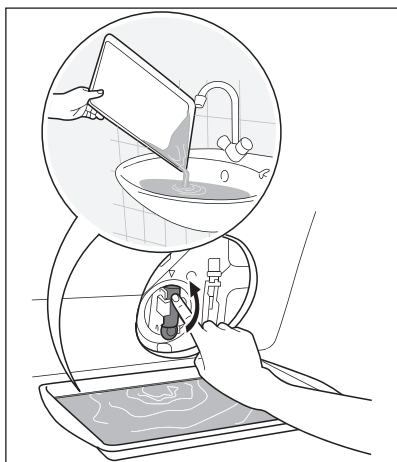
1. Mở cửa bơm xả.



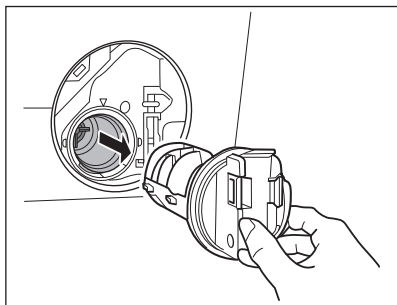
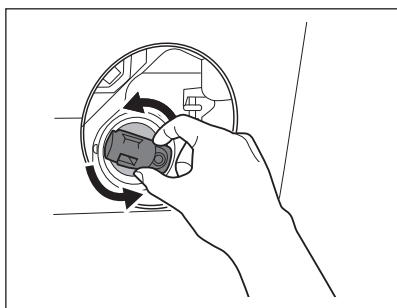
2. Đặt vật đựng dưới hốc bơm xả để hứng nước chảy ra. Nhấn hai cần gạt và kéo về phía ống xả để cho nước chảy ra.



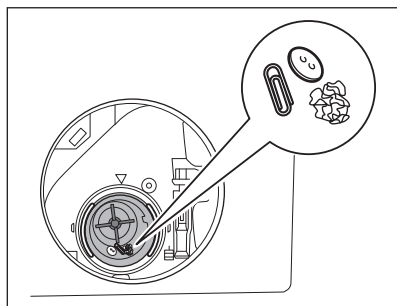
3. Khi khay đựng chứa đầy nước, đặt lại ống xả và đổ nước trong khay đựng. Thực hiện lại các bước 2, 3 cho đến khi không còn thêm nước chảy ra từ bơm xả.



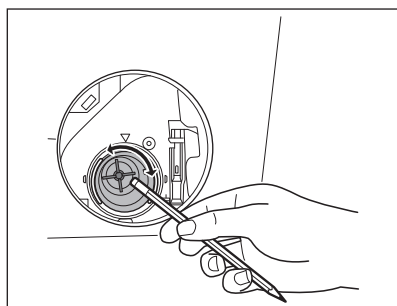
4. Ấn ống thoát nước lùi lại và quay bộ lọc ngược chiều kim đồng hồ để tháo nó ra.



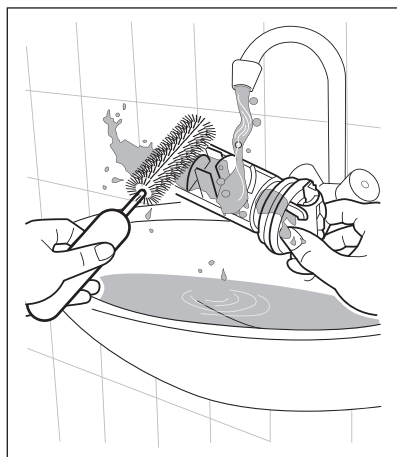
5. Loại bỏ bụi xơ và các vật từ bơm (nếu có).



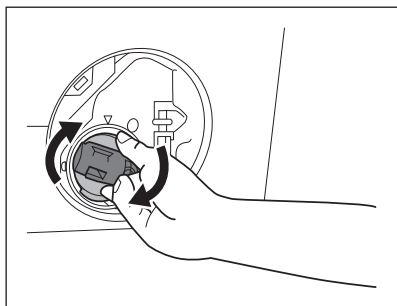
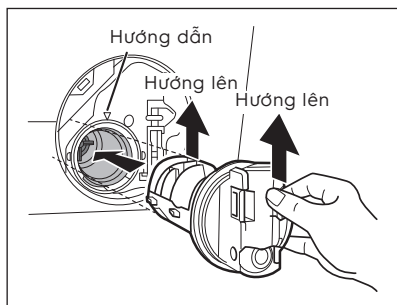
6. Đảm bảo rằng cánh quạt bơm có thể xoay. Nếu điều này không xảy ra, liên hệ với trung tâm dịch vụ.



7. Vệ sinh bộ lọc dưới vòi nước.



8. Đặt bộ lọc lại vào trong vỏ sao cho phần hở ra ngửa lên. Đảm bảo rằng quý vị vặn chặt bộ lọc đúng cách để ngăn rò rỉ.



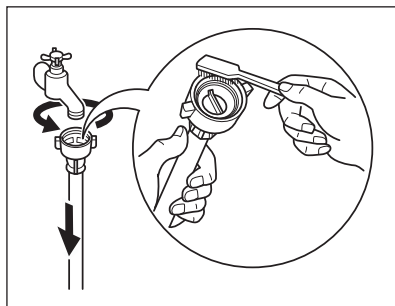
9. Đặt lại cửa nạp và đóng cửa bơm xả.

15.8 Vệ Sinh Bộ Lọc Nạp Nước

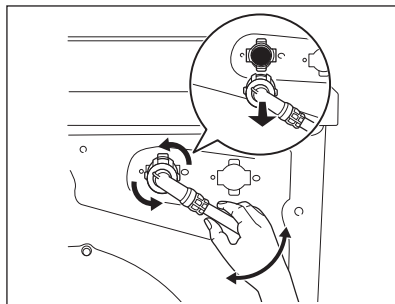
Nếu nước rất cứng hoặc chứa các vết cặn vôi thì bộ lọc nạp nước có thể bị tắc nghẽn. Do đó thỉnh thoảng nên vệ sinh bộ lọc.

Để vệ sinh bộ lọc nạp nước:

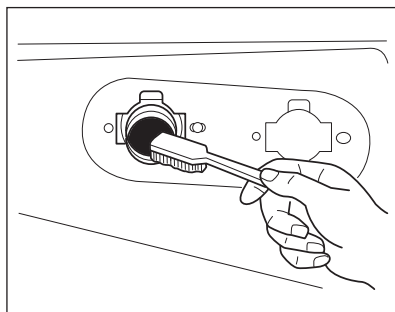
1. Đóng vòi nước lại.
2. Tháo ống nạp nước khỏi vòi nước.
3. Vệ sinh bộ lọc trong ống nạp nước bằng bàn chải cứng.



4. Tháo ống nạp nước đằng sau thiết bị.



5. Vệ sinh bộ lọc trong van bằng bàn chải cứng hoặc khăn.



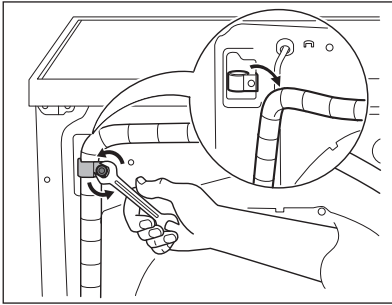
6. Lắp lại ống nạp nước. Đảm bảo rằng các khớp nối đều chặt để ngăn rò rỉ.
7. Mở vòi nước.

15.9 Các Biện Pháp Phòng Ngừa Đóng Băng

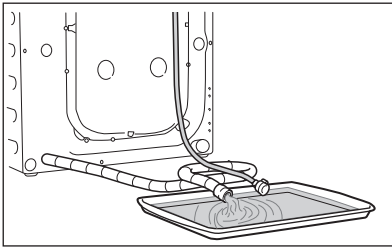
Nếu thiết bị được lắp đặt ở khu vực có nhiệt độ có thể xuống dưới 0 °C, tháo bỏ nước còn lại khỏi ống dẫn nước vào và bơm thoát nước.

Thoát Nước Khẩn Cấp

1. Rút phích điện chính ra khỏi ổ điện chính. Tắt vòi nước.
2. Tháo nước khỏi ống dẫn nước vào.
3. Tháo ống xả khỏi giá đỡ phía sau và tháo móc ra khỏi bồn hoặc đầu vòi.



4. Kéo đầu của ống xả và ống nạp vào trong khay đặt trên sàn nhà và cho phép nước chảy ra.



5. Khi nước không chảy ra nữa, lắp lại ống nạp và ống xả.

i Khi bạn có ý định khởi động lại máy, chắc chắn rằng nhiệt độ phòng trên 0 °C.

16. KHẮC PHỤC SỰ CỐ

16.1 Nguyên Nhân Có Thể Có

Một số vấn đề là do thiếu bảo trì đơn giản hoặc sơ suất mà có thể được giải quyết dễ dàng mà không cần gọi nhân viên kỹ thuật. Trước khi liên hệ với Trung Tâm Dịch Vụ địa phương của bạn, vui lòng thực hiện việc kiểm tra nêu bên dưới.

Một khi đã loại bỏ được vấn đề, nhấn nút Bắt Đầu/Tạm Dừng để khởi động lại chương trình. Nếu sau khi thực hiện tất cả các kiểm tra này, vấn đề vẫn còn, hãy liên hệ với Trung Tâm Dịch Vụ địa phương của bạn.

**CẢNH BÁO!**

Hủy kích hoạt thiết bị trước khi làm kiểm tra.

Mã Báo Động

E 10	Máy không được đổ đầy nước.
E 20	Máy không thể xả nước.
E 40	Cửa không được đóng hoặc cửa không được đóng đúng cách. Vui lòng kiểm tra các cửa !
E H0	Nguồn điện không ổn định. Chờ cho tới khi nguồn điện ổn định thì máy sẽ tự động vận hành lại.
E 91	Không có giao tiếp giữa các bộ phận điện tử của thiết bị gia dụng. Tắt đi và bật lại.

Sự cố	Nguyên nhân có thể có	Giải pháp
Máy giặt không khởi động :	Cửa không được đóng. (Mã lỗi: E 40)	Đóng cửa lại một cách chắc chắn.
	Phích cắm không được cắm đúng vào ổ cắm điện.	Cắm phích cắm vào ổ cắm điện.
	Không có điện tại ổ cắm.	Vui lòng kiểm tra việc lắp đặt ổ cắm điện trong nhà của bạn.
	Chưa nhấn nút Bắt Đầu/Tạm Dừng.	Nhấn nút Bắt Đầu/Tạm Dừng.
	Chức năng "Trì hoãn khởi động" đã được chọn.	Nếu muốn giặt quần áo ngay, hãy hủy chức năng "Trì hoãn khởi động".
Máy không được đổ đầy nước :	Nguồn cấp Chính không ổn định. (Nếu E H0 xuất hiện trên màn hình hiển thị).	Đợi cho đến khi nguồn cấp chính ổn định. Thiết bị gia dụng sẽ tự động khởi động.
	Vòi nước đóng. (Mã lỗi: E 10)	Mở vòi nước.
	Ống nạp bị đề hoặc xoắn lại. (Mã lỗi: E 10)	Kiểm tra đầu nối ống nạp.
	Bộ lọc trong ống nạp nước bị tắc. (Mã lỗi: E 10)	Vệ sinh bộ lọc ống nạp nước.
	Cửa không được đóng đúng cách. (Mã lỗi: E 40)	Đóng cửa lại một cách chắc chắn.

Sự cố	Nguyên nhân có thể có	Giải pháp
Máy được đổ đầy sau đó rút sạch ngay lập tức :	Đầu ống xả quá thấp. (Mã lỗi: E 10)	Tham khảo đoạn liên quan trong mục "Xả nước".
Máy không thể xả hoặc vắt :	Ống xả bị đè hoặc bị xoắn lại. (Mã lỗi: E 20)	Kiểm tra đầu nối ống xả.
	Bơm xả bị tắc nghẽn. (Mã lỗi: E 20)	Vệ sinh bộ lọc tách nước.
	Tùy chọn "Giữ/Xả & Dừng" đã được chọn.	Nhấn Bắt Đầu/Tạm Dừng để ráo nước, hoặc Chọn chương trình vắt
	Đồ giặt không được phân bố đều trong lồng giặt.	Tạm dừng máy và dùng tay phân bố lại đồ giặt.
Có nước trên sàn :	Sử dụng quá nhiều bột giặt hoặc bột giặt không thích hợp (tạo ra quá nhiều bọt).	Giảm khối lượng bột giặt hoặc sử dụng bột giặt khác. (Tham khảo trang 29)
	Kiểm tra xem có bất kỳ rò rỉ nào từ một trong số các khớp nối của ống nạp. Không phải lúc nào cũng dễ biết được điều này trong khi nước chảy xuống ống; kiểm tra xem nó có bị ướt hay không.	Kiểm tra chỗ nối ống nạp nước.
	Ống xả bị hỏng.	Hãy liên hệ với trung tâm dịch vụ.
Kết quả giặt không thỏa mãn :	Sử dụng quá ít bột giặt hoặc bột giặt không thích hợp.	Tăng khối lượng bột giặt hoặc sử dụng bột giặt khác (Tham khảo trang 29).
	Các vết bẩn cứng đầu chưa được xử lý trước khi giặt.	Sử dụng các sản phẩm thương mại để xử lý các vết bẩn cứng đầu.
	Đã không chọn nhiệt độ phù hợp.	Kiểm tra xem liệu bạn đã chọn nhiệt độ phù hợp chưa.
	Khối lượng đồ giặt quá nhiều.	Giảm khối lượng.
Cửa không mở được :	Chương trình vẫn đang hoạt động.	Đợi cho đến khi kết thúc chu kỳ giặt.
	Có nước trong lồng giặt.	Bạn phải xả nước để mở cửa (tham khảo phần "Mở Cửa" trên trang 24).
	Vấn đề này có thể gây ra bởi lỗi của thiết bị.	Liên hệ với Trung tâm bảo hành. Nếu bạn cần mở cửa, vui lòng đọc kỹ điều khoản "Mở cửa Khẩn Cấp" ở trang kế tiếp (tham khảo trang 41).

Sự cố	Nguyên nhân có thể có	Giải pháp
Máy rung hoặc gây ra tiếng ồn :	Bulông vận chuyển và vỏ chưa được tháo ra.	Kiểm tra việc lắp đặt thiết bị phù hợp.
	Các chân đỡ chưa được điều chỉnh.	Kiểm tra mức bằng phù hợp của thiết bị.
Máy rung hoặc gây ra tiếng ồn :	Đồ giặt không được phân bố đều trong lồng giặt.	Tạm dừng máy và dùng tay phân bố lại đồ giặt.
	Có rất ít đồ giặt trong lồng giặt.	Cho thêm đồ giặt vào máy.
	Sàn nhà bấp bênh như sàn gỗ.	Tham khảo đoạn liên quan trong mục "Lắp đặt máy vào vị trí".
Thời gian chu kỳ lâu hơn được hiển thị :	Sử dụng quá nhiều bột giặt.	Giảm khối lượng bột giặt hoặc sử dụng bột giặt khác. (Tham khảo trang 29)
	Mất cân bằng máy.	Phân phối lại đồ giặt vào lồng giặt theo cách thủ công và bắt đầu lại giai đoạn vắt.
Các chu kỳ ngắn hơn so với thời gian hiển thị :	Các thiết bị tính toán thời gian mới theo tải giặt.	
Bắt đầu vắt muộn hoặc máy không vắt :	Thiết bị điện tử phát hiện sự mất cân bằng bị phát tín hiệu bởi vì đồ giặt không được phân bố đều trong lồng giặt. Đồ giặt được phân bố lại bằng cách xoay ngược lồng giặt lại.	Tạm dừng máy và dùng tay phân bố lại đồ giặt.
	Điều này có thể xảy ra vài lần trước khi quần áo được cân bằng và máy tiếp tục vắt bình thường. Nếu sau 10 phút, đồ giặt vẫn không được phân bố đều trong lồng giặt, máy sẽ không quay. Trong trường hợp này, dùng tay phân bố lại khối lượng và chọn chương trình quay.	
Máy phát ra tiếng ồn bất thường :	Máy không được lắp đặt phù hợp.	Đảm bảo rằng mức bằng của thiết bị đã phù hợp. Tham khảo mục "Lắp Đặt".
	TraBulông vận chuyển hoặc vỏ không được tháo ra.	Đảm bảo rằng vỏ và/hoặc bu lông vận chuyển đã được tháo ra. Tham khảo mục "Mở thùng đóng gói".
	Khối lượng có thể quá nhỏ.	Thêm đồ giặt vào trong lồng giặt.
Không thấy nước ở trong lồng giặt :	Máy dựa trên công nghệ hiện đại hoạt động rất tiết kiệm bằng cách sử dụng rất ít nước mà không tác động đến hiệu suất.	

Sự cố	Nguyên nhân có thể có	Giải pháp
Máy không sấy hoặc sấy không đúng cách :	"Thời gian sấy" hay "Độ khô" không được chọn.	Chọn thời gian sấy và mức độ khô.
	Các vòi nước không bật. (Mã lỗi: E 10)	Mở vòi nước.
	Bơm xả bị tắc nghẽn. (Mã lỗi: E 20)	Vệ sinh bộ lọc nước.
	Máy bị quá tải.	Giảm tải giặt trong trống.
	Chương trình sấy, thời gian sấy và mức độ khô là không phù hợp với loại quần áo.	Chọn chương trình sấy, thời gian hoặc mức độ khô thích hợp.
Hiển thị thời gian được đông lạnh ở cuối chu kỳ khô hơn 30 phút :	Máy được tối ưu hóa chu trình làm khô theo các loại máy giặt và kích thước tải. Nó sẽ khác nhau cho từng loại vải như sự hấp thụ nước là khác nhau.	Đây là bình thường và không phải là mối quan tâm vì nó không ảnh hưởng hiệu quả của máy.

i Nếu bạn không thể xác định hoặc giải quyết được vấn đề, hãy liên hệ với trung tâm dịch vụ của chúng tôi. Trước khi gọi điện, hãy ghi lại model, số sê-ri và ngày mua máy: Trung Tâm Dịch Vụ sẽ yêu cầu thông tin này.

16.2 Mở Cửa Khẩn Cấp

Trong trường hợp lỗi nguồn điện hoặc lỗi của thiết bị sẽ bị khóa lại. Chương trình giặt vẫn tiếp tục hoạt động khi có điện trở lại. Nếu cửa vẫn bị khóa trong trường hợp bị lỗi, chúng ta vẫn có thể mở cửa bằng cách sử dụng mở khóa khẩn cấp.

Trước khi mở cửa :

CẢNH BÁO!

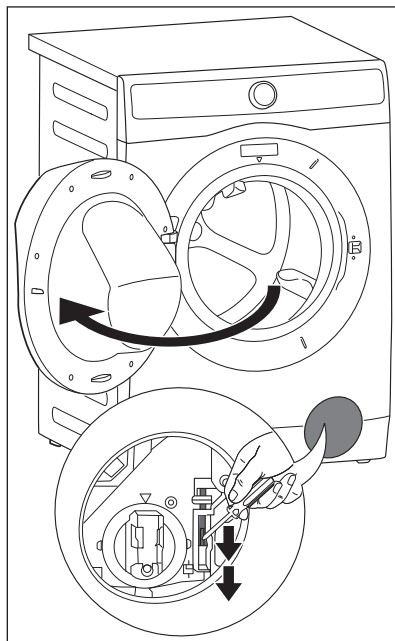
Bảo đảm rằng nhiệt độ nước và đồ giặt không ở nhiệt độ quá nóng. Hãy chờ cho tới khi nước nguội bớt.

Bảo đảm rằng mực nước trong lồng giặt không quá cao. Hãy sử dụng tính năng thoát nước khẩn cấp (tham khảo "Thoát Nước Khẩn Cấp" trên trang 36).

Bảo đảm rằng lồng giặt không còn quay. Chờ cho tới khi lồng giặt đứng yên.

Để mở cửa, vui lòng thao tác như sau:

1. Xoay núm chọn chương trình sang "Tắt" để tắt thiết bị. Ngắt kết nối phích cắm chính khỏi ổ cắm chính.
2. Rút điện ra khỏi nguồn.
3. Mở cửa bộ lọc.
4. Sử dụng công cụ thích hợp để kéo đai mở khóa khẩn cấp (đai màu đỏ) xuống hai lần (bạn sẽ nghe thấy tiếng "tách") và giữ nguyên như thế, đồng thời kéo tay cầm cửa để mở cửa ra. Nếu không thể mở cửa trong khi kéo đai, thử thả ra sau đó mở cửa.
5. Lấy đồ trong lồng giặt ra.
6. Đóng cửa bộ lọc.



17. CÁC VẤN ĐỀ VỀ MÔI TRƯỜNG

17.1 Vật Liệu Đóng Gói



Vật liệu có đánh dấu biểu tượng ♻️ có thể tái chế được.

>PE=<polyethylene

>PS=<polystyrene

>PP=<polypropylene.

Điều này có nghĩa là chúng có thể được tái chế bằng cách xử lý chúng phù hợp trong đồ chứa thu thập thích hợp.

17.2 Máy Cũ

Sử dụng các địa điểm vứt bỏ được phép để vứt bỏ thiết bị cũ.



Biểu tượng ♻️ trên sản phẩm hoặc trên bao bì cho thấy rằng sản phẩm có thể không được xử lý như chất thải gia đình. Thay vào đó nó cần được chuyển tới điểm thu gom thiết bị để tái chế thiết bị điện và điện tử.

Bằng cách chắc chắn sản phẩm này được thải bỏ đúng cách, bạn sẽ giúp ngăn các hậu quả tiềm ẩn đối với môi trường và sức khỏe con người, mà việc xử lý chất thải sai quy cách gây ra.

Để biết thêm thông tin chi tiết về việc tái chế sản phẩm này, vui lòng liên hệ văn phòng thành phố địa phương của bạn, cơ quan phụ trách vứt bỏ rác thải sinh hoạt hoặc cửa hàng nơi bạn mua sản phẩm.

17.3 Gợi Ý về Hệ Sinh Thái

Để tiết kiệm nước, năng lượng và để giúp bảo vệ môi trường, chúng tôi khuyến nghị rằng bạn nên làm theo các lời khuyên sau đây:

- Đồ giặt bồn thông thường có thể được giặt mà không cần giặt sơ bộ để tiết kiệm chất tẩy rửa, nước và thời gian (môi trường cũng được bảo vệ!).
- Máy làm việc tiết kiệm hơn nếu được cho đầy đồ.
- Bằng việc xử lý thích hợp trước khi giặt, vết bẩn có thể bị loại bỏ ; thì đồ giặt có thể được giặt ở nhiệt độ thấp.
- Đo lường chất giặt tẩy theo độ cứng của nước , độ bẩn và lượng đồ đang giặt.

